



TÔI mang thai đứa con của Chị gái

TẠ HÀ NHƯ BÌNH


Quang Văn

vh HOÀNG THÁI AN
HÀNG LƯU

Chị Cả tôi tên Huệ.

Chị Hai tên Hoài.

Tôi tên Hồng.

I Chị Cả

Nhà tôi có ba chị em gái.

Bố mẹ tôi đã qua đời trong một tai nạn lao động. Lúc đó, chị Cả tôi mười lăm tuổi, chị Hai mười tuổi, và tôi gần ba tuổi. Những gì chúng tôi còn sau đám tang bố mẹ là một ít tiền mà những người lao động nghèo cùng làm với bố tôi đến chia buồn và chút tiền do ông chủ thầu bồi thường.

Bố mẹ tôi chỉ là những người phụ xây, ông chủ nào thuê thì đi. Tôi nghe kể lại rằng, bố mẹ tôi cùng một người nữa bị tai nạn sập giàn giáo. Bố tôi gãy sống cổ, tử vong ngay tại đó. Mẹ tôi và người đàn ông kia được đưa lên viện bằng cáng giữa hai cái xe đạp. Chưa tới bệnh viện thì họ đã qua đời. Nhưng, những bi thương về cái chết của họ không có trong trí nhớ ngây thơ của tôi. Ngày đó, tôi quá nhỏ, chị Cả không thích ai kể lại chuyện đó cho tôi nghe.

Chúng tôi sống gần nhà bà ngoại, nhưng bà ở với cậu mợ nên không đón chúng tôi về cùng. Nhà bên nội tôi chỉ còn chú thím, song chú thím cũng đông con. Thế nên, ba chị em tôi vẫn sống trong căn nhà của bố mẹ và tự điều riu nuôi nhau, nói đúng ra là chị Cả kiêm nhiệm việc nuôi chúng tôi. Bà ngoại và chú thím thường xuyên ghé qua xem chị em chúng tôi sống như thế nào.

Trong kí ức của tôi, chị Cả giống như mẹ. Hàng ngày, chị tắm rửa, bón cơm cho tôi, dỗ dành tôi ngủ. Có những ngày trời nóng, tôi không ngủ được, tôi khóc lóc bậm bịch rồi lột cả quần áo ra, chị Cả lại gãi lưng và lấy cái khăn mặt thấm nước lau khắp người tôi. Tôi tự cho mình cái quyền nũng nịu chị như nũng nịu mẹ. Còn chị Hai đưa tôi đi lớp và đón tôi về. Khi muốn gì thì tôi ăn và chị Cả. Nhìn đám trẻ nít cùng tuổi đòi quà bố mẹ, tôi cũng đòi chị Cả. Có lẽ ngày ấy, trong suy nghĩ của tôi, chị chính là mẹ, chị có điều bọn trẻ kia gọi bằng danh xưng “mẹ”, còn tôi, đặc biệt hơn, gọi là “chị”.

Lúc bốn, năm tuổi, tôi không biết rằng chị em tôi rất nghèo, nghèo hơn tất cả những gia đình khác. Tôi vẫn thường thấy mình có quần áo mới, có cơm ăn với thịt. Quần áo của tôi thường may ở nhà cô Nụ hàng xóm. Thỉnh thoảng, thấy lâu lâu không có quần áo mới, tôi lén ra sân ăn vạ, không chịu ăn cơm. Chị Cả lại bế tôi sang nhà cô Nụ rồi bảo, “Cô may quần áo cho em cháu chưa?”. Sau này lớn hơn tôi mới biết, quần áo của tôi là những miếng vải thừa, cô Nụ may cho vì thương chị em tôi. Đôi khi là vì cô trả công cho những buổi tối rảnh rỗi, chị Cả thường sang cắt chỉ giúp cô. Đến khi đi học thì tôi lại thường có quần áo mới vì mỗi lần đạt thành tích gì, nhà trường lại tặng vải, rồi cô Nụ sẽ may không công cho tôi. Cơm có thịt là bởi chị Cả hay mua thịt ế của chú Thọ đồ tể lúc chợ đã vắng, giá rất rẻ. Chị thái thịt nhỏ rồi rím khô với đường, cho vào lọ, chị em tôi ăn mấy ngày liền. Mỗi bữa cơm, chị lấy ra mấy miếng thịt cho tôi và chị Hai ăn, còn chị thường chỉ mút chút nước đường chảy ra. Ở làng quê ba mươi năm về trước thì cơm có thịt là cả một chiến tích rồi.

Tôi không hiểu vì sao chị Cả không bao giờ nói với tôi rằng “nhà mình nghèo lắm”, cho tới khi tôi lớn. Về sau, tôi hiểu, đơn giản vì chị không muốn hằn vào tuổi thơ của tôi thêm bất cứ nỗi thê lương nào nữa.

Chúng tôi lớn lên nhờ vào mấy sào ruộng Bắc Bộ. Mỗi năm quê tôi chỉ có hai vụ lúa và một vụ đông. Nhưng vụ đông ở quê tôi không làm đại trà, chỉ một số ruộng đủ điều kiện để trồng luống ngô, luống khoai, luống rau. Ngoài vụ mùa ra, người thì làm rợ, người thì đan nón, nhưng kiếm thêm cũng chẳng là bao. Bởi thế, nhà nào không có đàn ông đi làm thuê bên ngoài thì nghèo túng lắm. Nhà tôi không có đàn ông, lại không còn bố mẹ, chị Cả tôi cũng chẳng biết làm rợ hay đan nón, vì thú thực chị không tỉ mỉ khéo léo được.

Nhưng chị Cả không chịu để chúng tôi nghèo theo quy luật ấy. Chị đi học cách người ta cày

bừa để không phải thuê người cày. Cả cánh đồng mênh mông ấy, có độc chị tôi là con gái đi kéo cày. Hết vụ mùa, chị xin đi phụ xây. Nhưng quanh làng quanh xã thì chẳng có mấy, mà phụ xây xa thì chị tôi không đi được, bởi tôi và chị Hai biết bỏ cho ai chăm. Cuối cùng, chị Cả tôi học người ta đi buôn đường mía hoặc đi buôn đồng nát. Những việc ấy kiếm chẳng nhiều nhận gì, song cũng hơn đan nón, làm rọ. Rồi những ngày mùa đông mưa rét, nếu không buôn bán được gì, thì hôm đó thay vì đi chợ mua thức ăn, chị sẽ dẫn tôi ra đồng bòn những ngọn rau sốt lại trên các khoảnh ruộng bỏ không. Mùa đông rau muống cần cỗi, chỉ nẩy li ti ngọn nhỏ như tăm và ngắn bằng ngón tay. Chị lội chân trần xuống hái rất lâu mới được một nắm. May mắn thì chị có thể bắt thêm được con cá, con cua. Thế là chúng tôi có thức ăn mà chị không phải đi ra chợ. Hái được nắm rau rồi cũng là lúc hai tay chị tê cứng tím tái.

Với tôi, những kí ức ấy, cho đến giờ, vẫn lạnh buốt, và chẳng thể nào phai mờ được.

Khi lên mười, tôi biết chị em tôi không nghèo nhất làng nữa. Chị Cả tôi rất biết cách tiết kiệm, khoản tiền chị kiếm được cũng đủ chia thành tám thành món và dư ra một ít để gửi tiết kiệm. Nhưng lúc ấy chị Cả lại bảo với tôi rằng “nhà mình nghèo lắm”. Sau này tôi mới hiểu, chị nói thế bởi tôi đã đi học rồi, đã biết chút ít rồi, nghe vậy thì tôi sẽ chăm chỉ học hành hơn. Và quả thực, ở ngôi trường quê ấy, tôi luôn đạt thành tích nhất lớp, nhất trường.

Mỗi lần cô giáo gửi sổ liên lạc về, chị phê vào sổ cho tôi y như mẹ vậy. Có lần, chị đi họp phụ huynh cho tôi, cô giáo nhầm tưởng chị là mẹ tôi. Đến lúc biết chị là chị Cả và chúng tôi không còn bố mẹ, cô rất thương. Lúc ở lớp cô thường nói với tôi rằng, chị Cả tôi rất giỏi, rất đáng được trân trọng. Từng lời cô khắc ghi vào tâm khảm tôi hình ảnh một chị Cả đẹp lắm, yêu lắm, to lớn lắm.

Khi tôi bước vào cấp hai, những buổi tối, ở nhà tôi rất đông khách. Tôi học ở trong buồng nhưng toàn qua khe cửa dòm ra. Các bạn của chị Cả tôi, trai, gái có cả, nhưng tôi chỉ hay để ý người con trai về muộn nhất thôi. Đó là bạn trai của chị. Người ấy thường về sau cùng và chị tôi tiễn anh ở cửa rất lâu. Một thời gian sau, không thấy người ấy đâu thì có người khác. Nhưng tôi không biết vì sao chị tôi mãi không lấy chồng. Con gái thời ấy, chừng hai ba, hai tư chưa chồng đã bị gọi là ế chồng ế chơ rồi. Chị không bao giờ nói với chúng tôi về những người bạn trai ấy.

Sau này, tôi hiểu, chị sợ đi lấy chồng rồi thì không còn ai lo cho chị Hai và tôi nữa. Chị Hai đã nghỉ học sau khi hết lớp chín vì chị bệnh, còn tôi vẫn đi học. Chị Hai yếu đuối, ốm đau suốt nên chị Cả không yên tâm để hai chị em tôi ở lại.

Năm chị Cả ba mươi tuổi thì tôi đang học lớp mười hai. Bởi nghe người thiên hạ nói nhiều đến chuyện chồng con, và lại cũng đã đến lúc chị nhiều tuổi quá rồi nên chị quyết định lấy chồng. Nhưng lúc ấy thì chị lấy ai? Tuổi ba mươi, bạn chị có con lớn đi học rồi. Những buổi tối đông khách ở nhà tôi đã chấm dứt từ nhiều năm trước, không còn ai đợi chị ngoài ngõ nữa.

Cuối cùng, chị nhờ người mai mối. Anh rể tôi bằng tuổi chị, đã qua một đời vợ. Vợ anh mất khi sinh đứa con đầu. Đứa bé cũng không ở lại với anh lâu. Vì thế ở làng, người ta bảo anh cao số, anh cũng chẳng giàu có gì nên sau khi vợ mất đã lâu, anh cũng khó tái hôn. Anh còn có dấu hiệu tâm thần sau khi vợ mất, có lẽ bởi quá căng thẳng với sự mất mát lẫn lời dị nghị của xóm làng. Chị chủ động nhờ người ta làm mối cho. Ngày chị gặp anh là ngày anh vừa ở viện tâm thần về. Anh chẳng nói gì, chỉ ngồi im, chị hỏi gì nói nấy. Chị quyết định lấy anh dù chẳng biết yêu là gì. Sau này, khi tôi lớn hơn, chị thường bảo tôi rằng, “nhìn vào mắt anh, chị nghĩ anh ấy tử tế”.

Ngày đi lấy chồng, chị khóc nhiều lắm, không phải như những cô dâu khác, sợ xa bố mẹ đẻ. Chị tôi khóc vì ngày mai không biết có còn lo được cho hai đứa em không. Tôi và chị Hai cũng khóc. Tôi nghĩ mình đã khóc như khóc mẹ đi lấy chồng. Tôi thấy mình mất mát điều gì to lớn lắm. Chú thím tôi cũng khóc. Sau khi rước dâu xong, tôi và chị Hai đạp xe về, chị Cả nín áo dạn: “Đi út nhớ phải đồ đại học”.

Vào lúc ấy, hai từ “đại học” với tôi xa vời quá, làm thế nào để tôi có tiền đi học bây giờ. Trong giây phút chị nói câu ấy, tôi cứ ngỡ như chị sẽ đi mãi không về nữa, tôi cứ nghĩ đi làm dâu rồi, chị sẽ chẳng về quan tâm tới chúng tôi được nữa.

Nhưng chị Cả đã không để tôi phải lo về điều ấy. Trước khi đi lấy chồng, chị Cả đã đưa vào tay chị Hai một ít vàng và một cuốn sổ tiết kiệm. Số tiền không nhiều nhưng có thể cho tôi học một, hai năm đầu đại học. Chị Cả dặn chị Hai rất kĩ rằng, số tiền đó phải để cho tôi đi học, nhất định tôi phải được đi học.

Những ngày đầu sau khi chị Cả đi lấy chồng, tôi không muốn đi học nữa, luôn buồn bã tự hỏi, rồi ngày mai tôi sẽ nương nhờ vào ai.

Nhưng rồi, tôi thấy anh chị hay đạp xe về thăm chúng tôi. Lần nào về, chị cũng mở nồi kiểm tra xem chúng tôi ăn gì. Đến lúc ra ngõ chị lại nhìn lại, lần nào cũng như lần cuối cùng. Những ngày đó, chúng tôi chẳng nói gì với anh rể, và anh cũng chẳng nói gì với chúng tôi.

Anh rể tôi chỉ trở nên gần gũi hơn với chúng tôi khi vào vụ mùa, anh lên cắt lúa cho chị em tôi. Anh thường xuyên chở chị Cả về trên chiếc xe đạp cũ, đi gần mười cây số, vì anh bảo: “Không yên tâm về các dì”. Anh vẫn vài lần nữa phải đi lấy thuốc điều trị tâm thần nên chúng tôi cũng sợ. Trong ý nghĩ của tôi ngày ấy, người tâm thần là những người có thể nổi khùng bất cứ lúc nào. Nhưng sau đó, anh dứt hẳn triệu chứng bất thường. Người ta bảo, là bởi sau khi lấy chị Cả tôi, cuộc sống của anh chị ổn định hơn, có người chia sẻ nên anh trở lại bình thường.

Rồi tôi cũng đỗ đại học như chị Cả mong muốn. Ngày tôi báo đỗ, chị Cả đạp xe lên hỏi đi hỏi lại hai chữ “thật không”. Đến lúc nhìn thấy tờ giấy báo nhập học, chị mới thực sự tin. Chị thấp hương lên bàn thờ của bố mẹ tôi, có lẽ để báo với họ rằng chị đã yên tâm.

Những năm tôi học đại học, anh rể vẫn thường cho tiền, dù lúc ấy anh chị cũng chưa dư dả gì. Ngay cả lúc tôi đã kiếm được việc làm thêm, anh vẫn cho. Khi chị Cả tôi sinh con, anh tự tay chăm vợ chăm con, không nề hà việc gì, vì tôi và chị Hai không giúp đỡ được nhiều. Buổi tối, anh lại đạp xe lên thăm hai chị em tôi, để về báo cáo lại với chị Cả xem chúng tôi có ổn không.

Bây giờ, mười năm sau kể từ ngày đó, anh chị tôi đã có hai cậu con trai, có nhà cửa khang trang với mức sống tương đối khá ở quê, anh không còn phải vào viện vì những triệu chứng bất thường nữa. Nhiều người bảo, chị Cả tôi gặp hậu vận về sau. Nhưng, dù kinh tế đã khá giả hơn, song chị Cả tôi vẫn không bỏ được thói quen xưa – thói quen nhặt cơm rơi. Bây giờ, còn thừa cả cơm cho mèo cho chó, nhưng hễ hạt cơm nào rơi khỏi bát, chị vẫn nhặt lên. Nhiều lúc, chị xấu hổ, nhặt lên rồi lại bỏ đi, và cười. Nhìn cảnh ấy, tôi vừa xót lòng vừa thương.

Thảm cảm ơn chị.

Với tôi, chị thật sự vẫn như mẹ.

II

Chị Hai⁽¹⁾

Chị Hai hơn tôi bảy tuổi, nhưng kể từ khi dậy thì, chị luôn thấp hơn tôi. Đến năm hai mươi tuổi, chị cũng vẫn chỉ vón vẹn một mét bốn mươi. Mỗi lần đứng bên cạnh nhau, tôi cao hơn chị cả cái đầu. Ngay từ khi còn là bào thai, chị tôi đã có những biểu hiện bất thường. Nhưng ngày ấy ở quê đâu có siêu âm, khám thai định kì. Nghe thím tôi kể lại thì lúc mang thai chị, mẹ tôi nôn ói rất nhiều, khác hẳn ngày mang thai chị Cả. Lúc chị được ba tháng thì bụng mẹ tôi đã to hơn người có thai năm tháng. Khi ra đời, chị ngắn cùn, tròn ửng, bàn chân trái to bất thường. Chị quấy khóc liên miên suốt ba năm đầu. Vào tuổi dậy thì, chân trái của chị càng to, to hơn chân phải và to gần gấp đôi chân người thường. Chị Cả đã đưa chị lên tận Hà Nội khám. Bác sĩ bảo chị bị phù chân voi do giun chí, không chữa được.

Đóng dấu trong đầu những người quen, chị Hoài của tôi là một cô gái tàn tật, có gương mặt béo phù, có chân trái sưng to, có dáng người lùn như cây nấm, thường xuyên ốm yếu. Cũng vì ốm yếu nên làm việc gì chị cũng chậm chạp. Cũng vì ốm yếu nên chị khó lòng học tập được. Cũng vì ốm yếu nên lúc chị đã ngoài hai mươi, tôi đã vào lớp mười mà chị Cả tôi vẫn không yên tâm đi lấy chồng. Cũng vì chị ốm yếu tàn tật nên đến ngoài hai mươi tuổi, chị tôi vẫn chưa từng yêu và chưa từng nghĩ sẽ lấy chồng. Chị có phần thu mình lại trong cái vỏ ốc riêng mình.

Bù lại, chị Hai tôi lại được đôi tay khéo léo. Chị đan nón rất đẹp. Bởi thế, chị Cả thường nhận phần làm việc ngoài đồng nhiều hơn, cho chị Hai ở nhà đan nón.

Ngày chị Cả đi lấy chồng, tôi đã học cấp ba, đã biết làm ruộng. Nhưng tôi thực sự lo lắng, không có chị Cả thì tôi và chị Hai sẽ làm thế nào đây.

Không ngờ, chị Hai tôi bảo: “Từ bây giờ, chị sẽ cố gắng làm ruộng với em”.

“Vâng”.

Chị nói và chị làm thật.

Sáng sớm, ba giờ, chị đã ra đồng nhỏ mạ đi cấy. Chị bảo người ta khỏe, người ta làm nhanh, còn mình yếu thì mình làm thêm giờ, rồi cũng sẽ xong bằng họ. Vì chị thấp nên mỗi lần xuống ruộng sâu, bùn ngập đến bẹn, chị phải lết mãi, lết mãi mới đi được, trông rất khổ. Mỗi lần vào mùa, phải cúi nhiều, mặt chị càng tròn, càng to, mí mắt sụp xuống. Có lần chị phải hiếng hiếng mới nhìn thấy tôi.

Cũng bởi thế nên anh rể thương chị em tôi, thường lên làm giúp. Và cũng bởi thế, tôi nhận ra sự tử tế của anh.

Ngày xa nhà lên phổ học đại học, tôi khóc. Bởi tôi nghĩ, bảo chị Hai đừng làm ruộng nữa cũng không được, chị lấy gì cho tôi đi học. Nhưng để chị làm hết chỗ ruộng đó thì chị sẽ như thế nào? Mỗi ngày ngồi trên giảng đường, tôi chỉ mong sao mình học thật nhanh, học thật giỏi để có chút học bổng, để nhanh kiếm ra tiền, để đỡ gánh nặng cho chị. Lần nào tôi về nhà, chị cũng đưa tiền cho tôi, ngay cả khi tôi chưa hết tiền. Tôi bảo em vẫn còn thì chị cứ bảo đừng ăn uống tiết kiệm quá nhé.

Khi tôi xin được việc làm thêm, tôi bảo chị cho thuê bớt ruộng đi, nhưng chị bảo giờ chị làm nhanh lắm. Đúng thế thật. Chị vẫn chỉ có một mét bốn mươi, chân còn sưng to hơn trước, nhưng chị làm nhanh hơn khi ở cùng tôi và chị Cả rất nhiều. Chị không còn đi làm sớm từ ba giờ sáng

nữa, cũng không về muộn vào lúc tám giờ tối nữa, lại còn không có tôi đỡ, vậy mà vẫn xong bằng người ta.

Chị bảo: “Việc đến tay rồi sẽ làm được thôi, phải khỏe ra thôi”.

Tôi biết chị cố gắng và chị nói vậy chứ mỗi lần đi làm về, chân chị thêm nặng nề, mặt sưng phù lên thì biết chị khó chịu lắm.

Cánh đồng quê mệnh mông thường rất vắng lúc trưa nắng. Nhưng nhiều khi, chị vẫn thường tranh thủ làm. Có lần tôi về nhà lúc giữa trưa, thấy cổng khóa. Tôi đi tìm hết ruộng trên ruộng dưới mới thấy dáng chị nhỏ thó lấp ló giữa đám lúa cao. Chị xếp lúa vào đôi quang gánh rồi bước đi chệnh vênh giữa bờ ruộng. Mặc dù đã đặt người thợ làm giúp đôi quang gánh nặng hơn của người thường, nhưng khi chị gánh lên thì đầy quang vẫn quệt vào nhiều đoạn nhấp nhô trên bờ ruộng. Chiếc nón rộng vành phủ kín cái cổ thấp ngắn của chị. Nhìn chị nghiêng nghiêng đôi quang gánh dưới cái nắng hè, tôi nghĩ chị đang gồng vai lên để gánh cuộc đời mình, gánh những đau thương chứ không phải gánh vụ mùa. Tôi chạy lên đưa vai ra đỡ thì chị bảo: “Em đi học lâu ngày không làm, chắc không quen đâu, lên bờ cây nghỉ đi, đợi chị”.

“Sao chị làm cả trưa nắng làm gì? Giữa cánh đồng vắng thế này...”.

“Ồ đây nắng nhưng có gió, làm được tí chị lại lên ngồi dưới bóng phi lao thế này” – chị vừa nói vừa đưa tôi can nước – “Em uống đi. À, chị mang cơm ra đây, chị em mình ăn nhé”.

Có người biết chị hay một mình ở cánh đồng trưa vắng liền sinh tà ý. Hắn thường lòn vờn ra đồng để trêu ghẹo chị. Nghĩ là chị nhỏ thó sẽ chẳng chống cự được, nhất là giữa cánh đồng nắng ban trưa, có la hét cũng không ai biết. Có người nghĩ chị lớn tuổi rồi, không có người yêu thương thì chắc cũng muốn chuyện đó để có đứa con. Nào ngờ, đợi cho họ tiến tới gần, chị giơ đòn gánh chọc thẳng vào hạ bộ. Bây giờ thì chị có thể vô tư ở cánh đồng giữa trưa một mình mà không ai dám trêu chọc nữa.

Mấy năm gần đây, khi những nhà máy may mặc, giày da mọc lên trên những khu đất nông nghiệp của quê, chúng tôi khuyên chị nên đi làm công nhân, không làm ruộng nữa. Làm trong các nhà máy, sẽ thường xuyên phải về muộn vì tăng ca nhưng không còn phải dầm mình trong bùn đất, không phải phơi mình ngoài nắng mưa.

Chị bảo đáng chị nhỏ con thế, chắc gì người ta nhận. Nhưng không ngờ, công ty mới mở, họ tuyển cả những người chưa có tay nghề vào đào tạo, thế nên chị vẫn được nhận.

Chị Hai trở thành công nhân may, đi sớm, về muộn nhưng không phải gồng gồng gánh gánh, lội bùn đạp đất nữa, chân và mặt chị vì thế cũng bớt sưng đi nhiều. Đáng người chị thon gọn hơn hẳn, những lúc chị mặc quần dài, không ai nghĩ cái chân trái của chị to bất thường nữa.

Nhưng không ai dám nhắc đến chuyện lấy chồng của chị. Đóng đinh trong đầu mọi người xung quanh là chị tôi nên kiếm một đứa con để nương tựa lúc già, chứ không ai nghĩ chị sẽ lấy được chồng. Bản thân chị cũng nghĩ, chị sống cuộc đời mình thôi, không con cái làm chi cả. Nhiều lần, tôi và chị Cả vẫn nói rằng, muốn chị có đứa con, nhưng chị Hai gạt phất đi.

Chị bảo: “Thôi, có con làm chi. Mình sinh ra nó thì nuôi nó chứ nghĩ chi nhờ nó. Lỡ nó giống mình thì sao đây”.

“Giống làm sao được, chị cứ tin em đi. Bệnh này không di truyền”.

“Không, con không cha, thiệt thòi nó”.

Không muốn cứa thêm vào nỗi đau của chị, tôi và chị Cả đã tảng lờ không nhắc nữa. Chị em tôi cứ nghĩ, sẽ cố gắng làm ăn, dành dụm ít tiền, phòng khi chị Hai gặp lúc khó khăn thì có thể đỡ

đần.

Nhiều lần, xong xuôi công việc ở phố rồi tôi mới chạy xe về thăm chị. Chín giờ tối mà cửa nhà đã khóa. Có lần, tôi tưởng chị chỉ khép nên quờ tay vào kéo chốt.

Nghe tiếng động, chị chạy ra: “Đừng có làm phiền nha”.

“Chị ơi, em về mà”.

“Ôi, thế à?!”.
“Nhưng sao chị lại nghĩ là ai đến làm phiền?”.

“Ừ, có mấy tay vớ vẩn, nghĩ chị ở một mình, không chồng không con, lại tàn tật nên đến trên chọc ấy mà” – chị nói trong giọng rầu rầu.

Cũng bởi những chuyện như thế, nhiều lúc tôi cứ ước có được nhà trên phố để đưa chị đi. Nhưng cái ước mơ của tôi chẳng bao giờ thực hiện được.

Rồi cũng đến lúc tôi đi lấy chồng.

Ngày cưới, tôi khóc. Giống như chị Cả, tôi khóc không phải vì sợ xa bố mẹ, bởi tôi biết bố mẹ chồng và chồng tôi sẽ bù đắp cho những năm tháng mồ côi của tôi. Bằng trực giác, bằng những năm tháng quen biết, tôi tin rằng lấy chồng, cuộc sống của tôi sẽ tốt hơn, sẽ có chỗ dựa thật sự. Tôi khóc trong đám cưới, bởi căn nhà ấy giờ chỉ còn mình chị Hai tôi ở. Tôi không lo cho chị như chị Cả lo cho chúng tôi ngày xưa, bởi bây giờ chị Hai tôi còn làm được nhiều việc hơn cả người bình thường.

Tôi khóc vì thương phận chị hẩm hiu.



Con đường tình tôi đi



Trên, tôi có nói rằng tôi đi lấy chồng. Tôi cưới người đàn ông mình yêu và yêu mình chứ không như chị Cả tôi, lấy vì linh cảm anh ấy tử tể.

Nhưng, để đi đến cái ngày đó, tôi cũng đã mất nhiều nước mắt, và cả máu.

Năm đầu tiên vào đại học, tôi vẫn còn là một đứa con gái đầy ngỡ ngàng trước cuộc đời, lại luôn sợ sệt vì mình không có nhiều tiền, cũng chẳng có bố mẹ để dựa vào. Nhưng đến năm thứ hai, tôi đã trở nên tự tin hơn nhiều, bởi thành tích học nhất lớp và xin được việc làm bán thời gian. Rồi đến lúc tôi phải lựa chọn, dành nhiều thời gian học để giữ học bổng hay tiếp tục đi làm để có tiền học, để đỡ đần cho chị Hai. Sau ba đêm nằm nghĩ, tôi quyết định vẫn đi làm dù công việc đó khá vất vả và chỉ có giữ học lực ở mức khá thôi. Lí do, ra trường với bằng khá là ổn rồi. Còn đi làm, tôi có tiền đóng học, có kinh nghiệm nữa, khi ra trường có lẽ sẽ dễ xin việc hơn. Cũng trong năm thứ hai ấy, tôi gặp Minh, học trên tôi một khóa nhưng ở chuyên khoa khác. Chính Minh đã giới thiệu cho tôi chỗ làm bán thời gian ấy. Minh cũng nói rằng, anh thương tôi và ngưỡng mộ nghị lực của tôi, anh muốn ở bên cạnh một người con gái như tôi. Nhưng thực lòng, tôi chẳng còn thời gian cho tình yêu. Tôi cứ lao vào công việc, chỉ duy với mong mỏi là kiếm được tiền. Minh bảo, anh không cần tôi quan tâm, không cần tôi trả lời, chỉ cần thỉnh thoảng rảnh rỗi thì trò chuyện với anh. Việc của tôi là đừng nhận lời yêu một ai khác, còn việc của anh là chờ đợi đến khi nào cuộc sống của tôi ổn, chờ khi nào tôi có thời gian yêu. Tôi hồn nhiên xem Minh như ân nhân và như một người anh thân thiết.

Nhiều lần, Minh bảo muốn về quê tôi thăm chị Cả và chị Hai. Đến khi nghĩ rằng Minh thật sự chân thành, tôi đã mời anh về.

Hôm ấy, đúng vào mùa cắt lúa. Khi chúng tôi vừa tới cổng thì chị Hai kéo một xe lúa về. Chị bị khăn kín mặt, hở ra cặp mắt nhỏ như sợi chỉ. Tôi ủa tới đây lúa vào sân cho chị, còn Minh đứng trợ. Đến lúc chị Hai tháo chiếc ủng ở chân ra thì tôi thấy Minh giật mình. Tôi nhìn thấy khoảnh khắc ấy bởi đó đúng là lúc tôi gọi Minh ra rửa mặt. Trái tim tôi lạnh toát. May mà chị Hai không biết điều đó.

Tối hôm đó, tôi gọi báo cho chị Cả biết để anh chị lên chơi. Hai vợ chồng anh chị chờ hai đứa con lên. Trong bữa cơm muộn, chị Cả lại nhặt hạt cơm rơi ở chiếu nhưng chưa kịp đưa lên miệng thì chị bỏ nó ra ngoài. Lúc rửa bát, Minh cũng vào theo, tôi kể cho anh nghe chuyện ngày xưa chúng tôi nghèo thế nào, vì sao chị Cả lại có phản xạ nhặt hạt cơm như thế. Minh cười rồi bảo: “Anh thật ngưỡng mộ các chị em em”.

Nhưng, trở về thành phố sau lần đó, Minh bỗng xa tôi. Anh không nói lại chuyện anh chờ tôi, anh cũng chẳng mời tôi đi chơi lúc tôi rảnh. Tôi quá bận với công việc và học hành, lại cũng không thực sự thích anh nên chẳng mấy bận tâm. Cho tới một hôm, khi đi làm về, tôi thấy hai người lướt qua, dáng vẻ quen quen. Thì ra là Minh và cô bạn cùng khoa. Cô ấy ôm chặt lấy eo anh.

Tôi ngỡ ngàng đứng nhìn.

Minh đứng lúc ấy cũng nhìn thấy tôi.

Hôm sau, anh giải thích rằng: Anh nghĩ anh không hợp với em. Cuộc sống của em khác với của gia đình anh quá.

Tôi chỉ gật đầu rồi đi. Một chút buồn kéo đến, tôi thấy cảm giác trống rỗng. Nhưng công việc

cuốn tôi đi, những suy nghĩ về Minh nhanh chóng tan biến.

Sau lần đó, không thấy tôi dẫn Minh về nữa, chị Cả bảo: “Cậu ấy có vẻ phớt lờ lắm rồi ả. Hôm đó hình như cậu ta ngạc nhiên về chị lắm nhỉ?”.

“Kệ anh ấy, em không quan tâm đâu”.

Tôi nói thế nhưng chị Cả vẫn buồn, cái buồn y như của một người mẹ chứ không phải của người chị với em gái.

Năm cuối đại học, tôi quen Mạnh, con của thầy giáo hướng dẫn tôi làm đồ án.

Khi làm đồ án tốt nghiệp, tôi có qua nhà thầy vài lần và gặp Mạnh. Trong tôi hiện lên ý nghĩ, “anh nhìn giống hệt thầy, chắc cũng tốt tính và đầy lòng trắc ẩn như thầy”. Có lẽ, tôi đã yêu Mạnh trước khi anh ấy yêu tôi. Lần này, chưa đợi Mạnh xin về nhà, tôi đã mời anh về.

Nghe tôi báo tin, chị Cả bảo: “Hôm nay chị không lên đâu. Chị vừa đi cấy về, bàn tay bàn chân bầm màu ố vàng cả, móng tay đen xỉ. Trông chị quê mùa thế, lên ngại lắm. Cậu ấy lại...”.

“Không, em đã mời ai về nhà là em biết họ như thế nào mà. Chị phải lên chứ. Nếu họ cư xử không phải, em cho ra rìa luôn”.

Tối hôm đó, chúng tôi vui vẻ ở chiếc bàn ngoài sân. Mạnh chơi đùa với đứa con chị Cả khiến nó thích thú vô cùng. Mỗi lần tôi gọi về, thằng bé bập bẹ hỏi chú Mạnh đâu. Tôi đã mơ đến ngày tôi hai mươi lăm tuổi, có việc làm ổn định, Mạnh sẽ đeo vào tay tôi chiếc nhẫn cưới.

Nhưng cuộc đời không như mơ.

Cuộc tình ấy tan vỡ trước khi tôi sang tuổi hai mươi lăm, khi tôi biết mình đã có thai.

“Sao em lại dễ như thế?”.

“Tại em? Anh có thể hỏi như thế ư? Giờ anh tính sao?”.

“Không dễ nó được đâu. Phát hiện sớm thế thì bỏ đi cũng không sao. Con thì dễ được nhiều lần nhưng danh dự thì không”.

“Danh dự gì chứ. Chúng ta yêu nhau, chúng ta cùng chịu trách nhiệm thì ai nói gì được”.

“Không. Anh chưa thể cưới lúc này. Anh còn phải đi du học lấy bằng thạc sĩ. Em cũng vừa mới đi làm mà”.

“Trước đây anh đâu có nói thế”.

“Vì chưa đến lúc nói”.

Mạnh nhất quyết bảo tôi phải đi bỏ đứa bé. Anh còn chở tôi đến phòng khám khuất tận trong ngõ, rồi bảo tôi tự vào, anh đứng ở ngoài. Tôi cay đắng bước vào. Nhìn những ánh mắt xa lạ, tôi thấy mình như kẻ có tội. Tôi có kể cho bác sĩ nghe, họ đưa cho tôi vài viên thuốc và bảo: “Thai nhỏ nên uống thuốc có thể xử lý được”. Nhưng trong tôi đang dâng lên một cảm giác tội lỗi, không hẳn

vì hủy đi một sinh mạng, mà vì đã không thể chịu trách nhiệm với việc làm của mình, đã hèn hạ sợ hãi. Bởi thế, tôi không đi ra ngoài theo lời mà Mạnh đang đứng đợi. Tôi bắt xe ôm về phòng trọ và ném những viên thuốc ấy vào sọt rác.

Mạnh, sau đó, cũng không liên lạc với tôi.

Hai tháng sau, tôi nghe cô bạn thân bảo, Mạnh đã ra sân bay đi Mỹ. Điều đáng nói là anh đi cùng với một cô giáo trẻ, vốn là học sinh của thầy tôi.

Tôi đã can đảm gọi điện kể với chị Cả. Chị lặng đi hồi lâu rồi nói: “Về đây với tôi. Dì cứ sinh nó rồi tôi nuôi cho. Đừng bỏ nó mà tội, rồi đến lúc muốn có con chẳng có được”.

“Vâng”.

Tôi đã nghĩ, cuộc đời của tôi sẽ là như thế, sẽ là một người mẹ đơn thân, sẽ làm mọi việc để nuôi con tốt như chị Cả đã nuôi tôi. Tôi có chị Cả và chị Hai bên cạnh, tôi không sợ gì cả. Tôi cũng nói thật sự tình với sếp và đồng nghiệp ở công ty. Mọi người cổ vũ tôi giữ đứa bé và hứa sẽ tạo điều kiện giúp tôi trong công việc. Tôi thực sự cảm thấy đời mình may mắn.

Nhưng, cuối cùng, tôi đã không giữ được đứa con của mình.

Tôi gặp lại thầy giáo khi cái bụng đã hơi lùm lùm. Thầy nghi ngờ và gặng hỏi. Thầy nói, nếu là cháu của thầy thì thầy có trách nhiệm, thầy cần dạy cho con trai một bài học. Tôi đã kể hết cho thầy nghe. Trước lúc ra về, thầy bảo tôi hãy yên tâm, thầy sẽ quan tâm tới hai mẹ con tôi.

Hai hôm sau, từ bên Mỹ, Mạnh gọi về nói với tôi những lời cay đắng. Anh bảo tôi cố giữ cái thai để hại đời anh, anh bảo dù có chết cũng không chịu nhận, anh bảo đó là đứa bé tai quái. Quá sốc với những lời dã thú ấy, tôi bỏ văn phòng chạy ra ngoài. Cái trượt chân ở cầu thang khiến tôi bị ra máu nhiều. Đồng nghiệp đưa tôi đi cấp cứu, nhưng đứa bé thì không còn giữ được. Tôi khóc như chưa bao giờ thấy mình đau đớn như thế. Tôi từng nghĩ, đứa bé bị Mạnh chối bỏ khiến cuộc đời tôi bỗng chốc có trở ngại, để rồi chính tôi nhận ra đứa bé sẽ tiếp cho tôi thêm sức mạnh. Nên khi mất con, tôi thực sự thấy đau đớn, thấy ân hận vì sự bất cẩn của mình.

Tôi không về quê mà ở lại phòng trọ, tránh đi cái dị nghị của người làng. Chị Cả không lên được vì lúc đó mới sinh đứa thứ hai. Chị Hai xin nghỉ hai ngày lên với tôi rồi lại về, bởi làm công nhân rất khó xin nghỉ lâu. Tôi nằm trong phòng trọ, thu lu như kẻ mất hồn. Cuộc tình với Mạnh đã đòi tôi phải trả giá lớn quá. Không những thế, tôi còn khiến hai chị lo nghĩ.

Thầy giáo tôi có đến thăm và nói lời xin lỗi. Nhìn dáng thầy phúc hậu, tôi càng cay đắng, sao Mạnh lại không được một phần của thầy cơ chứ, sao tôi vội vã nghĩ anh cũng đường hoàng như thầy, để rồi mù quáng với tình yêu ấy. Thầy bảo tôi phải gắng gượng lại, không thầy sẽ thấy có lỗi cả đời. Nghe lời thầy, tôi nhanh chóng lấy lại sức khỏe và đi làm. Nhưng lòng tôi đã sợ sệt hơn nhiều. Tôi trở nên cẩn thận và dè dặt hơn trước đàn ông.

Cho đến hai năm sau, tôi gặp chồng tôi bây giờ.

Anh ấy là đối tác của công ty tôi.

Khi nhìn thấy tôi, anh bảo: “Như gặp em từ bao giờ rồi, quen lắm”.

Tôi nghĩ, lại một thằng cha dè dặt, nói khoác. Nhưng sau đó, anh gọi điện cho tôi liên tục dù chẳng có việc liên quan.

Anh thẳng thắn bảo: “Hôm đó thấy ấn tượng, anh xin số của em qua sếp em đấy”.

Nhưng tôi dè dặt hơn với mọi mối quan hệ.

Cho đến một ngày, anh bảo: “Anh biết nhắc lại sẽ làm em đau, nhưng sự thật là sắp em đã kể với anh về những chuyện của em. Anh ấy bảo, nếu thông cảm được thì mới cho anh số của em. Anh nói lại chuyện này để em biết rằng anh đã rất hiểu em rồi, đừng dè dặt với anh. Anh thích em, thích cách em đối diện với chuyện ấy, anh trân trọng điều đó. Nếu đứa bé đó còn, chắc chắn anh sẽ yêu quý nó, vì em nên nó đáng được yêu quý”.

Tôi vẫn bước đi thì anh nói tiếp: “Nếu em không quay lại nhìn anh, tức là em đang để rơi hạnh phúc của mình đấy. Thật đáng tiếc”.

Anh nói ngọt lành như thế đấy. Nhưng khi tôi quay đầu nhìn lại thì anh lại gãi đầu gãi tai và không còn nói thêm được câu gì nữa. Tôi nghĩ, như thế chắc chắn không phải là nói dóc.

Vì sự chân thành đó, tôi đã dẫn anh về nhà.

Tôi bảo: “Nếu các chị em thích anh thì em đồng ý”.

Không ngờ, chị Cả tôi bảo: “Chú ấy cười toét miệng như trẻ con. Kiểu người đó thì không sâu sắc được đâu nhưng đáng tin đó, không có gì xấu bụng cả”.

Nghe tôi kể về chị Hai nên lúc gặp chị anh tỏ ra rất thân thiện. Anh thường bảo với tôi, nếu chị cứ ở một mình như thế thì phải thường xuyên về thăm chị, tiết kiệm hơn để có chút dành dụm tặng chị.

Bữa cơm đầu tiên ở nhà tôi, vợ chồng chị Cả, chị Hai, tôi và anh ăn uống vui vẻ và không có những e ngại. Trái tim mạch bảo đây đúng là người đàn ông của đời tôi.

Rồi tôi đến nhà anh. Bố mẹ anh tiếp đón rất tận tình. Ông bà cũng bảo rằng, biết tôi mồ côi nên thương lắm. Tôi không ngờ cuộc đời mình lại gặp gỡ được những con người như thế.

Lúc ấy, chỉ cầu mong sao, may mắn rồi cũng sẽ mỉm cười với cuộc đời chị Hai, chị sẽ gặp được một bến đỗ bình yên như chị Cả và tôi.



Đám cưới người đàn bà tât nguyên tuổi ba lăm

Bây giờ, chị Cả tôi đã bốn mươi tuổi, chị Hai đã ba mươi lăm, và tôi hai mươi tám. Cuộc sống của ba chị em tôi đã tạm đi vào ổn định, không còn những lo lắng như trước nữa. Chị Cả vẫn buôn đồng nát và làm ruộng, anh rể cả – anh Sơn vẫn đi phụ xây ở các tỉnh. Cứ đến mùa, anh lại về cắt lúa giúp vợ. Anh không còn ít nói như trước mà nhanh nhẹn hơn nhiều. Hai đứa con của chị Cả là thằng Kiên và thằng Khánh lần lượt học lớp ba và lớp một. Tôi và chồng – anh Tiệp sống ở Hà Nội, cùng bố mẹ chồng. Cuộc sống của vợ chồng tôi khá êm đẹp, bởi chị có vài xích mích nhỏ nhất mà gia đình nào cũng có, còn cơ bản là hòa thuận. Bố mẹ chồng tôi rất thương người, tôi nhanh chóng được ông bà cảm thông và yêu thương. Đứa con đầu lòng của tôi đã lon ton biết chạy.

Chị Hai của tôi vẫn làm công nhân và vui vẻ hơn vì chị có nhiều bạn ở công ty, đáng người chị gòn gàng hơn vì chân và mặt bớt sùng. Những tiếng gọi cửa lúc đêm khuya đã không còn vì người ta hiểu lòng kiên định của chị. Vợ chồng tôi và vợ chồng chị Cả nhắc nhau thường xuyên về cuối tuần để ăn bữa cơm với chị Hai.

Một buổi tối, khi tôi đang tắm cho con thì điện thoại reo. Tôi không nghe mà bảo chồng nghe. Tôi không biết điện thoại của ai mà chồng tôi chốc chốc lại cười.

Lúc ngắt điện thoại, anh nhảy vào nhà tắm, đập nước trong chậu của con: “Em ơi, tin vui, vui lắm”.

“Anh như trẻ con ấy, sao lại đập nước nghịch như con vậy”.

“Em ơi, em biết chuyện gì không?”.

“Thế có chuyện gì? À, mà điện thoại của ai thế?”.

“Của bác Huệ”.

“Bác ấy mới trúng quả làm ăn gì à, sao vui thế?” – tôi hỏi thế bởi tháng trước vợ chồng anh chị Cả vừa mua bán chuyển nhượng đất đai gì đó, được hai chục triệu, thế là anh chị ấy cho vợ chồng tôi và chị Hoài, mỗi người ít tiền, gọi là chia lộc.

“Không. Em chỉ nghĩ tới tiền thôi à. Bác ấy bảo hôm nay gặp người yêu bác Hoài”.

“Hà? Anh nói thật không? Thế anh tám nốt cho con, em vào gọi lại cho bác ấy xem thế nào”.

Nhưng chồng tôi kịp kéo tôi lại: “Em không phải sốt ruột thế. Chắc chắn đấy. Bác ấy bảo cuối tuần vợ chồng mình về để xem mặt”.

“Nhưng em muốn hỏi xem anh ta thế nào? Anh có hỏi không?”.

“Có, nhưng bác ấy chỉ bảo là được lắm”.

Tôi không gọi lại cho chị Huệ, cũng không dám gọi hỏi chị Hoài, bởi tôi biết tính chị Hoài, hỏi lúc này có thể khiến chị ấy bực mình. Nhưng cả đêm đó tôi không ngủ được.

Tôi quay sang nhéo chồng chỉ để hỏi: “Không biết anh ấy thế nào nhi?”.

Chồng tôi bị nhéo liên tục nên cau. “Em có về ngày mai thì cũng không gặp đâu, cuối tuần anh ấy mới tới cơ, tốt nhất là ngủ đi”, rồi anh ôm gối ra phòng khách để tôi không làm phiền.

Tôi thì cả đêm cứ tự hình dung xem anh ấy thế nào, sao lại gặp nhau... Đến gần sáng mới chợp mắt được.

Bởi thế, tôi dậy muộn. Lúc tôi đang lơ mơ thì nghe tiếng mẹ chồng ở ngoài.

“Tiếp, dậy đi, sao lại ngủ ở ghế để muỗi cắn thế này? Con Hồng đâu, vợ chồng lại giận nhau à, giận nhau cũng đừng có ngủ riêng, đã dặn thế rồi mà...”.

Tôi luống cuống chạy ra thì chồng tôi đã nhảy tung tung lên: “Không giận đâu mẹ ơi, mà vui quá mẹ ạ”.

“Vui gì, sao lại thế?”.

“Bác Hoài nhà con sắp lấy chồng nhé. Vợ con vui quá không ngủ được, cứ nhéo con nên con ra đây”.

“Anh...” – tôi ném cho chồng cái nguyệt dài vì cái tội đã hơn ba mươi tuổi đầu rồi mà vẫn hồn nhiên như trẻ con.

“Thật à con?” – mẹ chồng hỏi tôi.

“Anh ấy nghe điện chứ con không nghe, con còn chưa rõ thế nào”.

“Thế cuối tuần vợ chồng về với bác ấy đi”.

“Vâng ạ”.

*

Sáng thứ Bảy, vợ chồng tôi lục tục về quê để xem mặt người yêu của chị Hai. Nhưng chị làm ở nhà máy đến bảy giờ tối mới về. Vợ chồng chị Cả và hai đứa nhỏ cũng lên từ trưa. Tôi đã kịp nghe chị Cả kể về anh. Anh tên Hưng, ba mươi chín tuổi. Trước đây anh từng là quân nhân chuyên nghiệp. Nhưng do đơn vị giải thể, anh ra khỏi quân ngũ. Bây giờ anh ở nhà đi làm cai xây. Đặc biệt anh chưa từng lấy vợ.

Buổi tối, lúc chị Hoài còn chưa về thì anh đã sang.

“Chúng cháu chào chú” – thằng Kiên và thằng Khánh cùng đồng thanh.

“Chào anh chị, chào dì Hồng, chú Tiếp”.

“Ồi, anh đã biết cả tên vợ chồng em cơ à?!”.

“Biết chứ!”.

Lúc chúng tôi đang nói chuyện vui vẻ thì chị Hoài về. Chị bước vào, vút cho anh em thằng Kiên, Khánh túi bánh mì còn nóng giòn. Sau đó chị và anh Hưng đi ra ngoài.

Chồng tôi hớn hờ: “Bác Sơn thấy thế nào? Anh ấy ngồi cùng cạ với anh em mình được đấy nhĩ?”.

“Ồ, thì quan trọng là dì Hoài thấy thế nào chứ anh em mình thì đơn giản thôi”.

“Hứ hứ, anh em nhà chú thì khỏi bàn” – chị Huệ chọc vào.

Tôi kéo chị Cả vào phòng trong.

“Nhưng sao gần bốn chục rồi mà chưa lấy vợ lần nào nhỉ? Trông anh ấy cũng được mà”.

“Ừ thì, chắc duyên tình lận đận. Chả biết được. Lòng người thì khó đo nhưng bây giờ thì thấy cũng được nhỉ. Hơn dì Hoài rồi”.

“Vâng...”.

“Giờ cứ phải động viên dì ấy lấy. Chứ tính dì ấy cứ ngãng ra, ngại lấy chồng. Dì ấy bảo với tôi là dì ấy lớn tuổi rồi, khó sinh con, lại tàn tật, ngại người ta để ý”.

“Thế sao quen anh ấy?”.

“Bạn bè giới thiệu gì đó”.

“Anh ấy biết chị ấy bị thế rồi chứ?”.

“Ừ, biết rồi. Quan trọng là họ biết mình thế mà vẫn lấy. Nên tôi nghĩ chú ấy cũng là người tử tế”.

“Vâng. Nhưng liệu có điều gì ẩn sau đó không?”.

“Chắc không đâu. Tôi dò hỏi mấy người làng ấy rồi. Họ bảo chú ấy hiền lành, tốt tính, hay giúp người lắm. Còn vì sao mãi chưa lấy vợ thì không biết”.

Dầu cho biết bao may mắn đã gặp, tôi và chị cả cũng vẫn phải dè dặt. Chúng tôi nghĩ, nếu cuộc hôn nhân ấy không thuận buồm xuôi gió thì sẽ chỉ cửa sâu thêm vào nỗi đau của chị Hai. Cho nên, giữa cuộc đời đầy bất trắc này, mọi thứ đều phải kĩ càng – chị em tôi luôn nghĩ thế.

Đêm ấy, để con Cún ngủ với bố, tôi sang ngủ cùng giường với chị Hai. Chuyện của chị em tôi chỉ xoay quanh anh Hưng.

“Sao chị quen anh ấy vậy?”.

“Hôm trước đưa em làm cùng công ty dẫn anh ấy tới”.

“Chị thấy anh ấy thế nào?”.

“Anh ấy tốt nhưng chị ngại lấy chồng lắm”.

“Kê chứ, con đường đời có ai biết ngày mai thế nào đâu, nên chuyện gì đến thì cứ đón nhận, chị ạ. Em thấy anh ấy cũng chân thành”.

“Ừ”.

“Chị gặp gia đình anh ấy chưa?”.

“Gặp rồi. Mẹ già rồi. Bố mất lâu rồi. Hai cô em gái đã lấy chồng, ở xa”.

“Kinh tế gia đình thế nào ạ?”.

“Nhìn gia cảnh thì bình thường. Nhưng chị nghĩ anh ấy vẫn lông bông, bốn mươi rồi mà vẫn

như trẻ con, chắc chả giữ được tiền đâu”.

“Đàn ông mà. Họ mãi là đứa trẻ nếu không có phụ nữ. Chồng em cũng như trẻ con nhưng giờ cũng đỡ rồi đó”.

“Ừ, nhưng chị không quản được đâu, đòi ai người đó tự quản. Chứ lấy chồng về phải uốn chồng như chị Cả với như em, chị không làm được, chị khác”.

“Nhưng chị cứ tìm hiểu đi. Lấy vợ lấy chồng thực ra như đánh bạc ấy mà. Chị nhớ cái Mai bạn em không, yêu nhau sáu năm mới cưới, ai cũng khen chồng nó thế này thế kia. Bỗng đâu hôm rồi ôm con sang chỗ em khóc lóc vì phát hiện chồng có gái, lại còn có con riêng nữa. Khô thế, không biết được chị ạ. Cẩn thận quá cũng không chắc được đâu”.

“Ừ nhỉ”.

Có lẽ, nhiều phụ nữ khi mới bước vào tình yêu và hôn nhân, không ai nói đó là canh bạc bởi họ yêu và họ tin. Chỉ đến khi vấp phải sóng gió, họ mới nghĩ rằng hôn nhân là may rủi. Với chị Hai thì rõ ràng ngay từ đầu, cuộc hôn nhân này giống lựa chọn canh bài hơn. Nhưng, nếu không dám chọn lựa thì cuộc sống của chị vẫn mãi cứ như thế, ngày qua ngày lại. Còn khi đã chọn lựa rồi, chị có hai cơ hội để thay đổi cuộc sống. Nếu gặp được người chồng tốt, bao dung thì đó là may mắn. Nếu chẳng may anh ấy không như chị mong muốn thì vẫn có cách để thay đổi. Dầu sao, cũng còn hơn ôm nỗi sợ hãi, e dè mà sống suốt đời.

*

Một tháng sau đó, chị Cả gọi tôi về làm lễ hỏi cho chị Hai, một tuần sau thì cưới. Tôi giật mình vì việc tiến triển nhanh quá.

“Sao nhanh thế chị?”.

“Chú thím bảo dì ấy là cứ lấy đi, chứ biết đâu mà chọn”.

“Cũng đúng. Cứ khuyên chị ấy xác định là lấy đi, nếu thấy không ổn lại quay về, có ai để chọn nữa đâu”.

“Tôi cũng bảo thế”.

Mọi việc lo cho đám cưới của chị Hai lại do chị Cả đảm đương. Chị Hai đi làm công ty, chỉ được nghỉ cưới ba ngày nên không lo được nhiều. Chị Cả lo từ việc mời khách, đặt đồ, nhờ người làm cỗ, lễ nghĩa... Tôi lại thấy chị giống mẹ tôi hơn là một người chị.

Đám hỏi và đám cưới của chị Hai diễn ra gọn nhẹ ở phía gia đình tôi nhưng đình đám ở phía nhà anh Hưng. Chúng tôi tổ chức đơn giản theo ý của chị Hai. Chị bảo, mình ở quê, làm rình rang thì nhiều người để ý, và hạnh phúc phía sau mới quan trọng. Chị còn bảo, không mặc váy cưới vì những chiếc váy xinh đẹp chỉ hợp với người đẹp, chị như cái nắm lùn, mặc vào không đi được, có khi lại ngã trước khách khứa. Nhưng tôi và chị Cả động viên mãi, cuối cùng chị cũng đồng ý mặc. Tại sao chứ?! Váy cưới có chê ai đâu, chỉ có người chê váy cưới thôi. Tại sao chị lại không nên mặc chứ. Dầu là đám cưới ở tuổi bảy mươi thì cô dâu muốn mặc váy cũng đâu có gì quá đáng. Chị xứng đáng với chiếc váy đẹp nhất.

Gia đình anh Hưng tổ chức đám cưới to vì anh là con trai một, cưới lần đầu. Biết trước là vậy, song lúc rước dâu về nhà trai, tôi cũng không khỏi choáng ngợp trước vài trăm người dự ở sân nhà anh. Vì đông khách, gia đình anh phải kê bàn ghế sang cả sân nhà bên cạnh.

Trẻ con, người già, người lớn nhao nhao nhìn cô dâu chú rể. Ở làng quê, cưới lần đầu ở tuổi

của anh chị vẫn là chuyện đáng để tò mò. Song, có lẽ, cái khiến họ tò mò hơn cả là cô dâu, cô dâu ba lăm tuổi, lại nghe đồn bị tàn tật thì nom ra sao. Tôi đã nghe một vài tiếng người phía sau, “Ồ lùn nhỉ”, “Mặt cũng không xấu”, “Ồi, hôm trước nó sang, lúc nó lội xuống ao, cái chân lộ ra to kinh khủng”... Lòng tôi hoang mang lo lắng. Chị Hai sẽ đối diện thế nào với những soi mói ấy đây?

Lúc anh dẫn chị vào làm lễ thấp hương ở ban thờ tổ tiên, tôi còn giật mình nữa. Ban thờ chính ở trước nhà đã cao, ban thờ phụ phía cạnh nhà còn cao hơn. Ở ban thờ chính, chị chỉ cần đứng lên cái ghế sô pha cạnh đó là thấp hương được. Nhưng ở ban thờ phụ, ngay cả cao như anh rể tôi cũng phải leo lên ghế mới với tới. Tôi lo lắng đứng sau anh chị. Anh kéo cái ghế inox nhỏ, cao chừng 60cm để chị leo lên. Ôi, với bộ váy cô dâu lòa xòa ấy, chị Hai làm sao có thể leo lên cái ghế đó?

Tôi kéo kéo áo anh rể, ra hiệu anh đứng lên thấp hương thay chị, nhưng anh lắc đầu. Tôi hiểu, đó là một trong những nguyên tắc nhập gia không thể thay đổi.

Chị Hai vén váy leo lên ghế, choài tay về phía ban thờ thì cái ghế nghiêng. Chị ú ớ, còn anh rể vội đưa tay đỡ chị. Mấy đứa trẻ con nhìn trộm qua song cửa bỗng cười khúc khích. Tôi cứ nghĩ, đến lúc ấy thì anh rể sẽ thay chị cắm hương vào ban thờ, nhưng không, chị vẫn phải tự mình làm việc đó. On trời, lần thứ hai chiếc ghế không nghiêng nữa.

Lúc tổ chức xong, tôi vào phòng thay đồ cho chị. Chị bảo: “Bên nhà chồng chị nhiều người lắm. Lần nào chị sang cũng thế. Họ cũng hay đề ý”.

“Kệ họ, ở đời có bao giờ bắt được người khác không nói, không nhìn đâu. Nhưng mình có quyền cho phép mình không nghe, chị ạ”.

“Ừ. Thay nhanh cho chị, còn ra dọn kìa”.

Lúc tôi chào để ra về thì ở ngoài sân chị còn mẹ chồng chị và mấy người họ hàng thân.

Khi tôi và chị bước ra, chị Hai nhanh nhẩu nói: “Em gái em đây”.

“Chắc không phải em ruột chứ, chẳng giống nhau tí nào, cô ấy cao thế cơ mà” – mấy người nói vào với cách nói không thiện cảm.

“Dạ, em là em ruột”.

Tôi lờ mờ nhận ra rằng, những con người đó rồi sẽ còn tiếp tục dị nghị, soi mói vào sự tàn tật của chị tôi.

V

Những tháng ngày gieo neo

Tôi và chị Cả nằm dưới sàn trong ngôi nhà cũ của bố mẹ sau khi khách khứa đã về hết. Chị Cả thở dài vì mệt. Cả nửa tháng chị phải lo mọi việc cho đám cưới chị Hai. Chị gầy đi mất ba cân.

Chị bảo: “Ừ, dì ấy lấy chồng, ai cũng bảo không ngờ bầm lăm rồi còn lấy được trai tân, lại còn cao ráo, sáng sủa và ăn nói cũng thể hiện là người biết điều”.

“Vâng”.

“Nhưng dù sao tôi cũng vẫn lo”.

“Lo sao cơ ạ?”.

“Tôi có cảm giác chú ấy lỏng bông, bốn mươi tuổi vẫn lỏng bông, tốt thì tốt thật nhưng chắc không biết giữ tiền nên giờ cũng chẳng có gì”.

“Thôi, chị ấy về thì sẽ khác. Đàn ông như những con đại bàng ấy mà, đến lúc có vợ sẽ thành chim sẻ hết thôi”.

“Nhưng dì Hoài nhà mình cũng yếu đuối, tàn tật, không biết rồi thế nào”.

“Hôm nay, em cũng thấy mấy người nói này nói kia...”.

“Hôm trước dì ấy khóc với tôi, dì ấy bảo qua bên đó, có người cứ nhìn chân dì ấy”.

Bỗng dưng, tôi và chị Cả nằm khóc vì nghĩ thương chị Hai, rồi những tháng ngày sắp tới sẽ thế nào. Ở làng quê, chuyện trong nhà chưa rõ ngoài ngõ đã thông, nên chắc chắn họ sẽ còn để ý sầm soi chị lâu chứ không chỉ trong ngày một ngày hai. Ngày trước, tôi từng ao ước, làm ra thật nhiều tiền để mua một căn nhà nhỏ trên phố, rồi đón chị lên, mở một cửa hàng để chị bán. Người phố ai cũng bận, chẳng ai còn thời gian dòm ngó, để ý, chế giễu cái chân bị tật của chị. Nhưng năm tháng lẩn lộn ngoài phố, tôi mới biết rằng giấc mơ của tôi không đơn giản chút nào.

*

Mẹ chồng chị Hai đã ngoài bảy mươi. Bà sống bằng chút tiền trợ cấp vợ liệt sĩ và sự hỗ trợ của con cái. Anh rể tôi đi làm ăn xa suốt ngày suốt tháng. Lúc thì anh nhận xây ở Hà Nội, lúc về quê, lúc ở Hưng Yên. Nhưng sau khi cưới chị Hai, anh nghỉ ở nhà ba tháng liền. Chị Hai tôi không đi được xe máy vì chân chị ngắn, lại nặng nề. Bởi thế chị đi xe đạp điện. Nhưng anh cứ muốn chị tập đi xe máy cho tiện. Hôm ấy, ở sân rộng, anh dạy chị đi. Chị nghiêng nghiêng mãi mới chạm tới chỗ để chân. Lúc chị dắt xe đi thì nó đổ rầm.

Mấy đứa trẻ hò hét xung quanh: “Êu, eu, mợ Hoài không biết đi xe máy”.

“Êu, eu, chân mợ Hoài béo thế”.

Chị đau nhói, không phải vì sự hồn nhiên của đám trẻ, mà vì mấy người lớn nhà bên không xua con đi, lại còn nói thêm vào.

“Cô Hoài không tập đi xe đi thì lúc có việc gì biết làm sao? Đi xe đạp điện chỉ đi một mình thôi”.

“Hình như từ hôm lấy chồng, chân cô đỡ hơn rồi đó”.

Người làng quê là thế, chẳng phải quan tâm gì đâu, họ thích thì họ cứ nói, nói rồi chẳng để ý xem người khác có tổn thương hay không. Người ta bảo, không chỉ giết người mới là tội, những lời nói cay nghiệt, những lời nói khiến người khác đau cũng là tội lớn. Nhưng người làng quê, mấy ai hiểu điều đó. Họ nói xong rồi quên, nhưng tổn thương sẽ ở lại mãi với người nghe.

*

“Anh, anh có xấu hổ khi người ta bảo vợ anh tàn tật không?” – chị Hai tủi thân nói trong tiếng sụt sùi với chồng.

“Kệ họ nói. Họ lành lặn nhưng chắc gì đã làm được như em”.

“Em thấy mẹ có vẻ hao gầy đi, nghe nhiều người soi xét con dâu, chắc cụ cũng buồn”.

“Mẹ bị bệnh nên ốm mệt là phải. Em đừng nghĩ nhiều làm gì”.

Mẹ chồng chị gái tôi ít nói và nói năng không khéo léo. Giọng nói của cụ luôn tiềm chứa một thái độ khó chịu, ngay kể cả lúc vui. Bởi thế, anh rể và cụ thường xuyên nặng lời với nhau. Chị Hai lại là người nhạy cảm. Cứ thấy chồng và mẹ nặng lời với nhau, chị lại tủi thân, chị nghĩ tại vì mình mà họ giận đối nhau. Có lần, chỉ vì anh rể chiếc xe ở ngoài, lúc đang ngủ trưa, trời mưa, anh ngại không dắt xe vào, thế là cụ ngồi nói bực dọc mãi đến chiều. Kết quả là hai mẹ con lại giận đối nhau.

Mẹ chồng chị lại rất dễ tâm những lời bàn tán của láng giềng. Có hôm ra chợ, bà nghe người ta bảo: “Có con dâu mới thì cụ lại lấy ít ruộng về cấy chứ nhỉ”, thế là cụ về bảo chị Hai lấy ruộng cấy.

“Mẹ ơi, bây giờ cấy ít ruộng cũng không có lãi. Con lại đi làm cả tuần, nghỉ được ngày chủ nhật, không chăm được thì lúa không tốt”.

“Chị không cấy thì người ta lại bảo chị không biết làm ruộng. Cấy hai sào thôi, lấy ít thóc ăn, khỏi phải đi mua”.

“Vâng”.

Tôi và chị Cả bảo chị đừng cấy ruộng, cứ nói với mẹ chồng là một ngày công đi làm trong nhà máy bằng tiền lãi cấy cả sào lúa. Nhớ lại những ngày chị em tôi bầm mặt với ruộng, tôi sợ. Sợ khi nghĩ lại cảnh chị Hai người ngắn ngủi lội trong bùn để cấy lúa. Sợ khi hình dung lại cái chân trái của chị phình to, đôi mắt chị còn nhỏ bằng sợi chỉ. Mà quan trọng hơn nữa, tiền lãi của cấy ruộng có đáng bao. Bây giờ ruộng chỉ dành cho những người quá độ tuổi vào nhà máy, hoặc không thể đi làm ca kíp thôi. Nếu có làm cũng phải làm trên cả cánh đồng mẫu lớn mới mong dư dả đôi chút, coi như lấy công làm lãi. Nhưng mẹ chồng chị chỉ nghĩ đơn giản, chị phải cấy để lấy lòng thiên hạ.

Nhìn cảnh đi làm dâu của mình rồi quay sang nhìn chị, lòng tôi tái tê. Những lúc ấy, tôi lại thấy thêm trân trọng bố mẹ chồng mình và thương cho chị Hai. Tôi có nói nhỏ với chị, nên nói với anh rể về việc này, có anh can thiệp biết đâu cụ sẽ nghĩ khác đi. Nhưng tôi không biết chị Hai có nói gì với anh không, chỉ thấy anh không nói gì, không ý kiến gì về việc này.

Sau đó, chị kết luận: “Thôi, chị phải cấy em ạ. Ít nhất thì cũng cấy năm đầu đi làm dâu, làm cho họ biết là chị không như họ nghĩ”.

“Nhưng...”.

“Đừng lo cho chị”.

Làm sao tôi có thể không lo chứ.

*

Chị Hai lấy ruộng về cấy, mẹ chồng chị đi khoe cả xóm. Cụ bảo con dâu chăm chỉ, đã đi làm công ty lại còn cấy ruộng. Rồi đến lúc vào vụ, người ta đổ xuống đồng cấy mà chị Hai vẫn đi làm công ty. Ở quê, người ta làm một tuần rồi chơi cả tháng, chẳng thể rải đều công việc ra cho nhàn nhã. Mùa cấy, người ta ăn cơm cũng vội để mong cấy cho xong trong chừng mười ngày. Bởi thế, những ngày giữa tuần, khi cánh đồng đã phủ gần hết màu xanh mạ mới cấy thì ruộng của chị Hai vẫn một màu nâu xám của đất.

Sốt ruột, mẹ chồng chị bảo: “Hay sáng mai con xin nghỉ để đi cấy?”.

“Để chủ nhật này con làm, một ngày là xong thôi. Chị Cả con lên làm giúp nữa. Chứ giữa tuần con không được nghỉ. Chậm một vài ngày cũng không sao mẹ ạ, còn nhiều nhà chưa cấy”.

“Nhưng đến chủ nhật thì người ta cấy xong hết rồi, cấy chậm, lúa còi đi”.

“Mình chậm hơn họ một, hai ngày thôi ạ, lúc đó vẫn còn nhà cấy, lúa chậm sao được mẹ?”.

“Ôi giờ...”.

Nghe mẹ chồng thờ dài thờ ngắn, chị Hai lại xin nghỉ để đi cấy. Lúc ấy, chồng chị đã đi xây ở Hà Nội nên không biết. Chị có than thở với anh, anh nói lại với mẹ thì chỉ thêm phức tạp. Có thể cụ sẽ lại bảo chị “xúi chồng”. Nhưng chị nghỉ một buổi như thế cũng bằng tiền đi thuê người ta cấy, không những vậy, đến cuối tháng còn bị trừ tiền chuyên cần. Nhưng giải thích sao cho mẹ chồng chị hiểu chứ.

Sáng hôm sau, vợ chồng chị Cả lên cấy cho chị Hai.

Ruộng nhà chị là khu ruộng sâu, lội ngập quá gối. Nhìn thấy chị Hai ra đồng, người xung quanh không còn tập trung làm mà ngẩng lên nhìn. Họ xem cách chị lội ruộng, họ hỏi chị có nhận ra ai không (ý là mặt chị sùng lên thì còn nhìn thấy rõ không). Chị Hai chỉ cười, không nói gì. Đến trưa thì ruộng nhà chị Hai đã được phủ xanh cả.

“Ôi, chị em nhà này cấy nhanh thế” – người đi qua nói.

“Vâng, nhà em cấy thưa ấy mà” – chị Hai đáp, ý rằng họ cấy cẩn thận, dày dặn, còn chị cấy thưa cho chóng xong.

“Không, nhà này cấy đẹp đấy”.

Thấy chị Hai và vợ chồng chị Cả về, mẹ chồng chị đón từ cửa.

“Hai bác rửa tay, nghỉ ngơi rồi ăn cơm, nếu chiều không bận thì hộ em nó thêm nửa ngày nữa nhé”.

“Xong rồi mẹ ạ. Chiều hai bác ấy về”.

“Xong rồi á? Sao nhanh thế?”.

“Đạ, sáng nay con đi nhổ mạ từ ba giờ sáng mà. Hai bác nhà con cấy cũng nhanh nữa”.

“Ôi, đấy, cấy cùng nhà người ta thì lúa nhà mình lên nhanh, cấy sau thì lúa chậm lắm, bác ạ”.

“Vâng”.

*

Thời vụ hết rồi, càng nhiều người sinh rảnh rỗi. Nơi ngã ba ngã bảy, quán hàng quán họ ở quê càng có nhiều người tụ tập buôn chuyện thiên hạ, chuyện trên giời dưới đất. Chị Hai là dâu mới trong làng, nghiêm nhiên trở thành đề tài bàn tán nóng hổi.

“Ồ cái Hoài, vợ thằng Hưng có bầu chưa nhỉ?”.

“Chưa, thấy vẫn lép kẹp”.

“Ba tháng rồi còn gì nhỉ?! Giờ đám trẻ toàn cưới khi đã có bầu, đôi này già cả rồi, chắc chẳng kế hoạch gì đâu”.

“Kế hoạch gì nữa, chắc không có được thôi. Già thế, có con cũng khó ấy chứ. Nếu nhạy thì dính cái có ngay rồi”.

Chị Hai đi làm về qua, người ta chẳng nhìn mà cứ hỏi thảng: “Có bầu chưa?”. Ai đến chơi nhà cũng hỏi câu tương tự. Mới ba tháng sau cưới mà người ta đã xem như lâu lắm rồi, không có thì chắc là tịt hần.

Mẹ chồng chị nghe người ta nói thì sốt ruột: “Hay mày đi cắt thuốc Bắc đi con. Nhiều người mãi không có thai, thế mà uống vài thang thuốc Bắc xong là đẻ sòn sòn ngay”.

“Vâng, để con xem. Con cũng mới về mà...”.

“Nhưng người ta nói sốt ruột”.

“Mẹ đừng lo. Nếu có gì, vợ chồng con đi khám ở bệnh viện...”.

“Ồi giời, bệnh viện Tây y chắc đâu bằng thuốc thang của mình. Với lại quan trọng là phụ nữ mình phải biết lo”.

“Vâng”.

Những áp lực mỗi ngày cứ đè lên vai chị Hai. Mỗi đêm, nhìn xuống đôi chân tật nguyên của mình, chị tủi thân. Mỗi lần, sờ lên bụng mình, chị lo lắng. Cuộc hôn nhân đúng là cơ hội thuận lợi để chị trở thành tâm điểm cho người khác soi xét, là một lần để chị thấy rõ hơn về mình, nghe nhiều hơn những lời dè bieu mình.

*

“Mẹ chồng em cứ bảo đi cắt thuốc Bắc về uống” – chị Hai nói với chị Cả.

“Đề tôi chở đi đi nhé”.

“Nhưng em không thích uống thuốc Bắc lắm. Quanh đây toàn thầy lang, có giấy phép gì đâu, toàn bán thuốc chui, sợ chết đi được. Dì Hồng chả bảo, có người chết vì dùng thuốc kiểu này rồi”.

Đúng là tôi đã nói với chị như thế, bởi những người bốc thuốc mà chị Hai được giới thiệu tới đều là lang làng, không hề có giấy phép gì cả. Tôi đã khuyên chị cứ thoải mái tâm lí, đợi thêm thời gian nữa rồi hai vợ chồng cùng đi khám sẽ tốt hơn.

Hôm đó, chị về nhà tay không, mẹ chồng chị bảo: “Không mua được à con?”.

“Dạ, không ạ”.

“Sao không mua?”.

“Dạ, con muốn hai vợ chồng đi khám cho chắc. Hôm trước dì Hồng bảo, có người cấp cứu vì thuốc Bắc bán không phép mẹ ạ. Họ chế không cẩn thận là nhiễm lưu huỳnh, nhiễm chì đó mẹ”.

“Ồi giờ, dì ấy học nhiều đâu tôi không biết, nhưng người làng này vẫn uống đó thôi, có ai bị sao đâu. Với lại, dì Hồng dì ấy có giống chị đâu chứ. Dì ấy cao ráo, khỏe mạnh...”.

“Vâng”.

Nghe lời mẹ chồng, lòng chị càng tái tê. Chị hiểu, cách nói của bà chi không khéo thôi, chứ thực tâm bà không ác ý. Bà vẫn rất lo cho các bữa cơm của chị. Chị đi làm công ty về muộn, bà nấu cơm rồi để phần rất chu đáo. Sáng sáng đi chợ, mua gì, bà cũng để phần con dâu. Có lẽ, vì sợ thiên hạ gièm pha nên bà sốt ruột thế.

VJ

Chuyện thầm kín của các chị em gái

“**G**ió như lúc này thời gian quay lại, em sẽ không lấy chồng. Sống một mình có lẽ đã không còn ai soi mói vào bản thân em nữa” – chị Hai nói với chị Cả và tôi trong lần chị em tôi cùng về thấp hương cho bố mẹ.

Những ngày trôi qua của chị vẫn là những ngày mệt mỏi. Chồng chị cũng chỉ biết nói một câu rằng, “Em đừng nghe họ nói gì”. Nhưng, một người phụ nữ ở quê không dễ gì bỏ ngoài tai lời nói của người xung quanh. Chị lại càng không dễ bỏ qua vì mặc cảm tật nguyên của mình. Nàng dâu mới nào mà chẳng bị mang ra mổ xẻ xem xét, nhưng chị còn đặc biệt hơn, chị về làm dâu khi đã ở tuổi ba lăm, chị thấp lùn, chị bị sung chân.

“Dì đừng nói thế. Lúc đầu đi làm dâu đều thế cả. Dần dần, ở với nhau vài năm thì mới có tình thương, mới cảm thông và hiểu nhau. Ngày xưa, tôi ở với anh rể các dì cũng thế cả thôi. Đến khi họ tìm ra cô dâu mới khác, họ sẽ quên dì và quay sang bình phẩm về người kia. Ngày xưa, lúc các dì còn nhỏ nên tôi không dám kêu, chứ ngày đó tôi cũng mệt mỏi lắm”.

“Nhưng em thấy nản quá. Em cảm giác vì họ nghĩ em bị tật nguyên”.

“Chị để ý thiên hạ nói làm gì. Họ rồi việc nên thích gì nói nấy, mình quan tâm chỉ thêm mệt. Còn mẹ chồng chị, bà già rồi, đôi khi không còn minh mẫn, nên kệ cụ. Chị cứ nghĩ xem, nếu chị lấy chồng ngay trong xóm, vẫn là sống với những người quen cũ nhưng bỗng dưng chị cũng sẽ bị soi xét kiểu khác, lạ thể chứ. Đàng này, chị ở một làng khác sang làm dâu, họ bình phẩm cũng là chuyện thường, chứ không hẳn là vì chuyện chị cao thấp, chuyện chị ốm đau đâu”.

“Kể ra, có đứa con thì mọi chuyện cũng sẽ khác. Thực ra, chú ấy cũng tốt tính nên dì đừng quan tâm đến người ngoài, chỉ cần nghĩ chồng thương mình là được rồi”.

“Chồng em...”.

“Cho em hỏi, chuyện ấy của vợ chồng chị thế nào?”.

“Chẳng mấy khi chị có cảm giác đấy. Mà chồng chị lúc nhanh lúc chậm”.

“Chết. Thế thì cũng nên đi khám và tư vấn bác sĩ” – tôi nói

“Chắc chú ấy lớn tuổi rồi, lại lâu không có phụ nữ nên thế đấy. Nhưng dì phải trao đổi với chú ấy, phải nói với chú ấy những điều đó”.

“Có về chồng em cũng sĩ diện nên em ngại nói chuyện đó”.

“Không được, chuyện đó thì vợ chồng phải trao đổi với nhau chứ. Việc phụ nữ không có cảm giác cũng ảnh hưởng tới khả năng mang thai, chứ không chỉ là chuyện cảm xúc không đâu”.

“Ồ quê, họ chỉ quan tâm tới việc đi khám để mang thai thôi, nói là vì không có cảm giác, có khi họ còn cười cho. Nhất là với chị, một kẻ tàn tật...” – giọng chị Hai lại bắt đầu ướt nước mắt.

Chúng tôi tạm thời không nói chuyện đó nữa bởi anh rể cả đi vào.

Nhìn anh to béo hơn dạo trước, tôi quay sang nhìn chị gái: “Dạo này trông chị gầy đi đấy, đứng với anh ấy chắc là già hơn rồi. Chị nên ăn diện vào, giờ kinh tế có rồi, đừng tiết kiệm quá nữa.

Đến lúc ông ấy mà đi với ai thì chết”.

“Ôi, anh dì không thể đâu, tôi biết anh ấy. Chuyện ấy của vợ chồng chị còn ngon lắm” – tôi không ngờ chị Cả có thể nói với chúng tôi những câu thoải mái như thế. Chị còn bảo chị có một cuốn sách, để chị mang cho chị Hai.

Nhưng thực sự là lần này tôi thấy anh rể cả phong độ hơn hẳn. Đàn ông, bước vào tứ tuần có lẽ mới thực sự chín về mọi mặt, trông cũng đỉnh đặc, quyến rũ hơn hẳn. Dầu biết chị Cả không nói đùa, cũng hiểu anh rể tôi là người tử tế, nhưng tôi vẫn nghĩ đàn ông dễ sa ngã, nhất là khi anh rể tôi cũng thường xuyên đi làm xa. Phụ nữ Việt Nam, nhất là với lối sống ở làng quê, suốt đời tận tụy, chăm lo vun vén cho chồng con đến quên cả bản thân mình. Họ nghĩ như thế là tận tụy với chồng con, như thế sẽ được chồng con trân trọng, yêu thương. Nhưng, có những sự thật rất phũ phàng. Người đàn ông, tuy rằng trong lòng biết ơn những người phụ nữ như thế, nhưng chẳng ai dám đảm bảo họ có thể thoát khỏi cám dỗ của những cô gái trẻ trung, nồng nàn hơn. Nếu có quay về với gia đình thì phần hồn cũng đã rơi rớt đâu đó mất rồi. Phụ nữ, cuối cùng, vẫn là người phải chịu tổn thương nhiều nhất.

Thế nên, trong phương châm sống của tôi, tôi luôn dành cho mình những khoảng trời riêng, những ưu tiên riêng. Tôi yêu con nhưng mỗi tháng tôi sẽ gửi nó đi học một ngày thứ Bảy, hoặc nhờ ông bà trông giúp, để được chút thời gian gặp bạn cũ, hay hẹn chồng đi chơi riêng. Tôi biết tiết kiệm và luôn chia lương thành từng khoản mỗi khi lĩnh. Nhưng nếu chồng mua tặng một chiếc váy, tôi sẽ không từ chối hay bảo anh ấy đừng mua vì tiếc tiền. Tôi cũng không cần anh đưa tiền để tôi đi mua, mà muốn anh phải tự tay chọn đồ. Bởi mỗi lần mua quà cho vợ là một lần anh sẽ phải suy nghĩ xem vợ mình thích gì, số đo của vợ dạo này thế nào rồi. Đó cũng là một lần để anh không quên vợ.

“Ừ, nhưng cuộc sống của vợ chồng dì ở phố xá thì sẽ khác, chứ ở quê không quan trọng lắm”.

“Giống nhau chứ, chỉ ở các mức độ khác nhau thôi. Chị cứ phải chăm sóc bản thân mình đi. Hai đứa kia lớn, cho đi học rồi. Chị làm ít đi, mua thêm nhiều quần áo đẹp vào, đi đâu cũng nên thay quần áo đẹp chứ đừng nghĩ: ôi dào, ra đường có một tí thay làm gì cho ngại”.

“Được rồi. Nhưng quan trọng là người đàn ông không tử tế thì chẳng có cách nào níu kéo được” – chị Hai chêm vào.

“Vâng, vẫn biết thế, nhưng mình cũng nên làm cho mình ở thế trên chứ”.

“Dì yên tâm, anh rể dì không thể đâu”.

Nhìn vào ánh mắt chị Cả, tôi hiểu chị đang thật sự thấy hạnh phúc. Những năm tháng vất vả của tuổi mười tám đôi mươi đã không còn nữa.

Chị bảo với chúng tôi: “Tôi không hối hận gì khi lấy anh ấy. Chỉ buồn là tôi sinh hai đứa con trai, kể có một đứa con gái thì mãi mãi rồi”.

“Chị lúc nào chả chồng là nhất”.

“Thật đấy chứ, so với mấy ông chồng quanh xóm, anh rể dì là tuyệt vời nhất. Mấy ông kia, ông nào cũng động tí là la vợ mắng con. Anh rể dì không thể đâu. Từ ngày lấy nhau, anh ấy có tát tôi một lần chứ chẳng bao giờ giơ tay đánh vợ con hay nói lời khó nghe. Nhưng, những năm đầu cũng chưa hiểu nhau, cũng có những lúc thấy ức chế, không hợp nhau ngay được”.

“Thật, vợ chồng nào chẳng có mấy năm đầu sóng gió. Chị Hoài cứ yên tâm đi. Quan trọng là chị phải tự thoải mái cơ”.

“Thôi được rồi. Em về bên nhà trước đây”.

Nhìn chị Hai thấp tịt chèo lên chiếc xe đạp điện, tôi thấy cuộc sống của chị sao mà chênh vênh. Những áp lực cuộc sống như thế, với người bình thường đã là rất mệt mỏi, với chị càng mệt hơn. Nhưng tôi tin, chị sẽ tự tìm ra lối đi cho cuộc sống của chính mình. Tôi tin hạnh phúc đang ở đâu đó trên con đường tìm về với chị.

*

Đã gần một năm mà chị Hoài vẫn chưa có bầu. Cái Tết năm đó, người nào đến cũng chúc hai vợ chồng sớm có con. Những lời chúc bỗng trở nên vô duyên bởi lại thêm lần nữa gây ra áp lực cho anh chị. Chị Hai đã bước sang tuổi ba mươi sáu, cái tuổi mà người phụ nữ đã sợ sệt khi nghĩ tới mang thai. Mẹ chồng chị dường như đã nản, bà không nói gì nhiều mà thường hay gọi mấy đứa trẻ hàng xóm sang chơi, cho quà. Mừng ba Tết, sau khi cùng vợ chồng tôi và gia đình chị Cả làm lễ hóa vàng xong, anh chị chờ nhau về.

Vừa về tới cổng, chị thấy mẹ chồng đang ngồi cùng mấy người già trong xóm.

“Con Hoài lâu có thai nhi?!”.

“Ừ”.

“Sao nó tàn tật thế mà ngày đó bà cũng cho lấy”.

“Cũng khuyên thằng Hưng nhưng nó thương, nó quyết lấy, nó cũng nhiều tuổi rồi, biết làm sao”.

“Con Hoài nó nhiều tuổi, lại tàn tật, chắc không có con là tại nó”.

Chị như chết đứng khi nghe những lời ấy.

Chị bỏ vào phòng. Anh Hưng giận dữ quát: Sao mẹ và các bác không có chuyện gì làm lại đi bàn tán linh tinh.

Hôm ấy, chị gọi điện cho tôi và khóc. Nhưng tôi không thể lại chạy từ phố về để ôm chị.

“Có lẽ chị không nên lấy chồng mới đúng. Có lẽ tại chị không biết an phận nên mới như thế này”.

“Không có ai phải chịu an bài số phận cả. Hay anh chị lên bệnh viện cùng khám đi”.

“Anh ấy cũng bảo thế. Nhưng chị thấy thật sự mệt mỏi. Chị cảm thấy cứ như mình là kẻ lố bịch, cố hòa vào một thế giới không có chỗ cho mình”.

“Rồi chị sẽ có cả thế giới này, chị sẽ khiến họ phải nhìn nhận lại”.

Tôi cứ mong sao, đúng là trời đã giao cho chị sứ mệnh khiến người khác phải thay đổi cách nhìn nhận. Rồi một ngày kia, những người xung quanh sẽ phải thán phục chị.

VIII Hành trình tìm con

Đêm ấy, anh nói, sẽ đưa chị lên Hà Nội khám, tuy nhiên bề ngoài vẫn phải báo với mọi người là lên Hà Nội chúc tết bố mẹ chồng tôi.

Tôi cùng đi với anh chị tới viện. Ngay cả ở đây cũng không tránh khỏi nhiều ánh mắt đổ vào cái dáng thấp lùn của chị. Cái nắm tay của chị như truyền sang tôi tất cả những điều chị đang nghĩ. Tôi hiểu chị sợ, sợ chút nữa thôi người ta cho anh chị biết kết quả. Sợ một cái án bất hạnh nữa sẽ đổ lên đầu mình.

Thực lòng, tôi cũng vô cùng lo lắng, nhưng phải gắng tỏ ra bình tĩnh. Trong lòng chỉ biết thầm cầu mong sao, cuộc đời xin đừng thử thách chị tôi thêm nữa. Vẫn biết, cuộc đời mỗi người mang một nỗi khổ riêng, nhưng sao tôi chưa thấy niềm vui nào trong cuộc sống của chị tôi. Nếu hôm nay, cái kết quả kia cho biết khiếm khuyết nằm ở chị thì ngày mai thôi, ở làng quê ấy, mọi ánh mắt nhìn chị sẽ ít thương cảm mà nhiều dè bieu. Và cuộc đời chị sẽ như thế nào? Xin đừng. Xin đừng!

“Vợ chồng chị Hoài” – cô y tá gọi.

“Vâng có” – Anh Hưng nói to, có lẽ cũng là để trấn áp đi nỗi lo lắng trong lòng.

Bác sĩ nhìn lướt qua anh chị rồi dừng cái nhìn lại ở chị. Ánh mắt ấy dự báo điều gì, tôi không thể đoán được. Nếu trông chị bình thường, liệu ông ấy có dừng cái nhìn vào chị và im lặng lâu thế không? Trong cuộc sống của mình, tôi chưa bao giờ hỏi hớp chờ đợi thông tin nào như chờ lời ông bác sĩ ấy. Cũng chưa khi nào tôi dám cầu xin đáng tối cao cho tôi sức mạnh, niềm tin như lúc này.

Ông định cất lời nhưng rồi dừng lại. Tôi linh cảm, sắp tới sẽ là những thông tin không vui.

“Về chị, à không, tôi sẽ nói về anh trước”.

“Vâng”.

“Đây, anh chị nhìn vào tờ giấy này, tôi sẽ giải thích...”.

Có lẽ với sự nhạy cảm, người bác sĩ đã chuyển sang nói về anh trước. Những thông tin ông mang lại không phải là thông tin khiến người ta mỉm cười. Kết quả tinh dịch đồ của anh không tốt, lượng tinh trùng khỏe mạnh không đủ chuẩn.

Nghe bác sĩ nói, tôi thấy nét mặt anh lặng đi. Chị quay sang nhìn anh, đặt tay mình lên tay chồng.

Người bác sĩ quay sang nhìn chị lần nữa rồi mới nói về trường hợp của chị. Bác sĩ bảo, chị bị hẹp cổ tử cung, cũng là một phần nguyên nhân làm cho tinh trùng khó vào gặp trứng. Lời khuyên bác sĩ dành cho anh chị là thụ tinh nhân tạo và có nói về các quy trình nếu thực hiện.

Bước ra khỏi phòng bác sĩ, chị im lặng. Còn anh quay sang tôi bảo: “Anh đưa chị về nhà đã, tháng sau anh chị sẽ sắp xếp lên”.

*

Chiều ấy, ngay khi về đến đầu làng, nhiều người làng chẳng ngại ngần, hỏi luôn: “Hai vợ chồng

đi Hà Nội về kết quả thế nào?”. Nhiều câu hỏi mang danh nghĩa là quan tâm, nhưng thực ra lại là sự soi mói, hỏi cho biết, hỏi để thỏa cái sự tò mò. Chị chỉ cười chứ không nói.

Ngay khi về tới nhà, mẹ chồng chị cũng hỏi: “Sao hả? Tao có thể có cháu bé không?”.

“Mẹ sẽ có” – anh nói như chắc như đinh.

“Ôi” – bà thờ phào như vừa trút được một gánh nặng.

Và rồi, đến ngày anh chị quyết định lên Hà Nội để thụ tinh nhân tạo thì cả làng đều biết. Cuộc sống công nhân không cho phép chị nghỉ làm lâu, mà việc thụ tinh nhân tạo thì cần nghỉ ngơi theo dõi. Chị buộc lòng phải xin nghỉ việc, anh cũng tạm thời không đi làm nữa để bước vào hành trình tìm con.

Bố mẹ chồng bảo tôi đón anh chị về trong thời gian điều trị, nhưng anh chị từ chối. Tôi thuê cho anh chị một phòng trọ ở gần bệnh viện.

Ngày thứ hai của vòng kinh, chị được chỉ định dùng thuốc kích trứng. Bởi tuổi của chị không còn thuận lợi cho việc sinh nở nên bác sĩ đã dùng phác đồ đặc biệt. Tôi mang đến vài cuốn tạp chí cho anh chị, đọc để khỏa lấp thời gian. Với những người đang mong ngóng từng phút từng giây đi tìm hình hài đứa con của mình, thì một ngày cũng dài bằng cả năm trời. Sự chờ đợi, lo lắng lại càng ảnh hưởng xấu hơn đến khả năng thụ thai. Chị không nói ra nhưng nhìn vào đôi mắt chị, tôi biết chị đang thật sự chiến đấu như một chiến binh.

Một ngày sau, chị tiếp tục vào viện để tiêm một loại thuốc nữa. Sau bốn ngày, chị bắt đầu được siêu âm để xem nang noãn phát triển thế nào rồi lại tiêm thuốc. Những ánh mắt trong bệnh viện nhìn chị đã không còn dị nghị ngạc nhiên, bởi họ không để ý tới chiều cao hay cái chân sừng to của chị nữa. Chị còn ánh mắt mệt mỏi, đồng cảm của những người cùng cảnh đi tìm con mà thôi.

Đến lúc nang trứng được kích thích, anh Hưng được gọi vào để lấy tinh trùng, lọc rửa, rồi bơm vào người chị. Từng ngày, từng ngày, chị đợi chờ đứa con thành hình hài trong cơ thể mình. Mười bốn ngày sau khi bơm tinh trùng – tựa như mười bốn thế kỉ đằng đằng, chị sẽ đến viện để kiểm tra xem thai có đậu không.

Nếu hạnh phúc có thể chỉ cần diễn đạt trong một cái cười to, trong đôi mắt long lanh, hay bằng vài kí tự thì nỗi chờ đợi của chị không thể diễn tả bằng vài dòng chữ.

Nếu bạn từng đọc một cuốn tiểu thuyết chương hồi, từng hồi hộp mong ngóng cái kết có hậu ở những dòng chữ cuối cùng thì cũng chưa chắc hiểu được nỗi chờ đợi của chị.

Có nhiều lúc, mới năm giờ sáng, chị đã gọi cho tôi chỉ để nói một câu: “Sao ở Hà Nội mãi không sáng nhỉ?!”.

Nếu là một người bình thường, bạn có thể giết thì giờ bằng cách nhảy lên xe đi dạo phố phường, nhưng chị lại không thể làm điều đó. Chị đang thụ tinh nhân tạo, chị cần ở lại phòng và đi dạo nhẹ nhàng quanh đó, quanh ra quần vào với nỗi đợi chờ. Bởi thế mà thời gian càng trở nên nặng nề.

Anh Hưng, sau khi lấy tinh trùng xong, cũng phải dùng thuốc an thần suốt những ngày còn lại. Nỗi lo lắng của anh không hẳn lên khuôn mặt giống như chị, nhưng rõ ràng anh cũng thật sự bồn loạn.

Ngày thứ mười bốn, anh chị vào viện kiểm tra. Chị được xét nghiệm máu để xem kết quả là dương tính hay âm tính.

Hôm ấy, tôi xin nghỉ làm để vào cùng anh chị. Chị bảo, chị muốn có tôi bên cạnh.

“Chị Hoài”.

“Vâng. Có”.

“Chị...”.

Không có lời chúc mừng nào trong hôm đó. Kết quả âm tính. Chị ôm lấy tôi. Những giọt nước mắt của bao ngày chờ đợi dồn nén như nước sôi dội lên đôi vai tôi nóng bỏng. Chị khóc nức nở giữa bao người lạ, không còn e dè, không còn nỗi ngại ngùng nào. Chị còn nỗi buồn nghẹn đắng.

Bao ánh mắt nhìn chị thương cảm, trong đó, có lẽ, cũng không ít người từng khóc như chị.

Thiên thần ơi, thiên thần ở đâu vậy, sao con không về đây, sao con không về với mẹ con? Ngàn lời nói với chị lúc này cũng thành vô nghĩa cả.

Hành trình tìm con của anh chị lại tiếp tục nối dài hơn, tốn kém, mệt mỏi và thêm hao mòn.

*

Anh chị trở về quê sau gần một tháng ở Hà Nội. Để làm lại phải đợi hai tháng nữa. Nếu những ngày chờ đợi ở bệnh viện dài đằng đẳng và mệt mỏi như bao thế kỉ thì con đường về quê với chị lại trở nên quá ngắn ngủi. Song, lại là một con đường lửa. Ở cuối con đường, sẽ có những người chờ đợi để hỏi chị “sao rồi?”. Để rồi nhanh chóng truyền tai nhau câu chuyện buồn của chị, và rồi mỗi lần nhìn thấy anh chị, người ta lại xì xầm phân tích lí do. Chị cứ muốn ngồi mãi trên chuyến xe này, đi xuyên qua thời gian, đi mãi, đi mãi để không bao giờ dừng chân nơi xóm làng ấy, căn nhà ấy, để không còn phải nghe bất cứ một điều gì, dù là hỏi han, bàn tán, hay luận bình...

Nhưng, không có chuyến xe nào là chuyến xe xuyên thời gian như chị hằng mong.

Trở về nhà, chị chỉ muốn được lên giường nằm ngủ một giấc dài, để tạm gác lại mọi suy nghĩ bấn loạn trong đầu, nếu không sẽ không khỏi phát điên lên. Vậy mà, bao nhiêu người quen quanh xóm đã đứng đợi ở sân.

“Thế nào rồi?”.

“Chắc được chứ?”.

“Ồ Hà Nội mới tí ngày mà trắng cả ra nhĩ?!”.

Song, bao câu hỏi ấy cũng không bằng ánh nhìn chờ đợi của mẹ chồng chị. Trong thời gian làm thụ tinh, chị từng nói với tôi rằng, những ngày ấy, mẹ chồng chị cũng mất ngủ, lo lắng, chờ đợi không kém gì anh chị.

“Mọi người về đi cho vợ chồng cháu nghỉ đã” – anh Hưng lên tiếng.

Một câu nói đủ để mọi người hiểu điều gì đang diễn ra.

Những bước chân tản đi.

Những tiếng thở dài dội lại.

Có người lắc đầu chắc hòng rồi.

Có người cố chen vào đã khó thì...

*

Hai tháng sau, anh chị trở lại Hà Nội

Lần thứ hai, anh chị lên Hà Nội và trở về.

Lần thứ ba, anh chị lên Hà Nội và trở về.

Lần thứ tư, anh chị lên Hà Nội và trở về.

Lần nào cũng lặp lại một quy trình như lần thứ nhất. Nhưng mỗi lần, cảm giác mệt mỏi và chờ đợi thêm nặng nề hơn. Số tiền anh chị tiết kiệm cũng vơi cạn đi và hết.

Người trong làng bàn tán. Người bảo, thực ra tại anh Hưng không đủ tinh trùng. Người bảo, đây là anh nhận lỗi cho vợ, bảo vệ vợ. Người bảo, chắc chỉ tại chị Hoài thôi.

Chị im lặng.

Và anh cũng im lặng.

Niềm tin ở chị, có lẽ, đã cạn đến đáy. Nếu là ngày xưa, chị sẽ bảo rằng, chị bỏ về; còn bây giờ, chị không nói thế nữa. Chị cũng từng bảo, khi có bầu, nếu chồng và chị quá trái tính nhau, chị cũng sẽ bỏ về, bởi chị cần có đứa con danh chính ngôn thuận là tốt lắm rồi. Bây giờ, khi biết mười mười việc không có con cũng là do anh dự phần khiếm khuyết thì chị lại không đành lòng bỏ mặc anh. Phụ nữ là thế, càng khó lại càng thương. Biết rằng người đàn ông của mình khó có con, họ lại càng quyết tâm cùng chồng đi đến tận cùng, không từ bỏ. Nhưng có bao nhiêu người đàn ông khi biết vợ không thể sinh con cho mình làm được điều ấy? Nếu không đường đường chính chính chia tay, thì cũng lén lút đi gieo giống ở một nơi khác.

Không biết động viên chị thế nào, tôi gửi cho chị thêm những tài liệu nói về thụ tinh nhân tạo. Có nhiều người tiến hành sáu, bảy lần, có người làm đi làm lại cả chục lần bởi khát con. Tâm lý quyết định rất lớn tới việc điều trị vô sinh và thụ tinh nhân tạo. Những thiên thần dường như thích chơi trò ú tim. Biết bố mẹ đang sốt ruột mong ngóng, thiên thần lại càng muốn trốn tìm. Tôi đã gặp nhiều người bạn đi điều trị vô sinh năm, sáu năm, đến lúc quá chán nản, mệt mỏi, buông tay thì lại có bầu. Tôi bảo chị, nên thả lỏng một chút, đừng quá ép mình vào những khuôn thước. Hôn nhân không chỉ để duy trì nòi giống. Tôi nói với chị thế, nhưng tôi biết với tâm lý người Việt, nhất là người đàn bà nơi thôn quê, thì hôn nhân đích thực là để sinh con đẻ cái, duy trì dòng giống. Quan niệm “gái không con như hoa độc không quả” vẫn nặng nề như một cái ách đeo trên cổ người phụ nữ, đời đời nay vẫn thế.

Tôi rất kì lạ là anh rề tôi không mấy mặn mà khi đưa ra ý kiến. Cuộc sống của anh, tâm hồn của anh luôn mờ nhạt một cách đáng ngạc nhiên. Chỉ riêng chuyện quyết định lấy chị Hai là tôi thấy anh quyết đoán. Còn sau đó, mọi chuyện anh đều bảo cứ tùy chị.

Cuối cùng, chị gọi điện cho tôi và bảo anh chị sẽ quyết tâm đi Hà Nội một lần nữa. Chị bảo với tôi, “đây sẽ là lần cuối cùng”, nếu không được chị sẽ xin con nuôi, nếu anh không đồng ý thì chị sẽ quay về sống một mình như xưa, chị quá mệt mỏi rồi.

Lần này, cảm giác chờ đợi của chị đã vơi đi. Chị bảo, có lẽ vì biết chị khao khát quá nên ông trời càng thử thách, càng làm khó chị. Vậy thì, chị quyết buông trước.

Thế là, lại một chặng đường lặp lại với thuốc thang và bệnh viện.

Đến lần thứ năm anh chị đi Hà Nội thì chẳng ai hỏi han gì nữa. Mẹ chồng chị cũng lẳng lặng. Ở vào cái tuổi gần đất xa trời ấy, có lẽ bà cũng chẳng còn sức để tin vào điều kì diệu nữa. Những lần

trước, mỗi khi anh chị đi, bà thường dậy sớm thắp hương lên ban thờ của chồng. Lần này, bà chỉ nằm im trên giường, cũng không đáp lại lời chào của anh chị.

Ở bệnh viện, chị gặp lại nhiều người quen từ những lần thụ tinh trước. Có điều, gặp lại nhau ở nơi này, không ai tay bắt mắt mừng mà chỉ nhìn nhau cười mệt mỏi. Thực ra là những cái nhếch môi đau đớn chứ không phải cười.

Chị Hai lại bắt đầu quá trình kích trứng, siêu âm. Anh rẻ uống thuốc chống nhiễm trùng, lấy tinh trùng. Mỗi lần bơm tinh trùng vào là một lần chị thấy cơ thể mình bị ruỗng ra, trống hoác và đau đớn.

Với những người làm thụ tinh nhân tạo, con số mười bốn đã trở thành con số ám ảnh, nó có thể trở thành con số thần thánh, cũng có thể mãi mãi là một con số ma ám đáng sợ. Họ chờ đợi ngày thứ mười bốn sau khi bơm tinh trùng như chờ đợi bản án của thẩm phán – những bản án mà người ta chỉ có thể tiếp nhận chứ không thể phản kháng, và đôi khi không một lí do. Nếu kết thúc bằng những lời tốt đẹp thì đó là món quà của sự may mắn, của phép nhiệm màu. Nếu kết thúc bằng những lời giá lạnh thì đơn giản đó là nỗi bất hạnh của số phận, không thể chối bỏ được.

Chị Hai đã bốn lần đón nhận bản án đanh thép, giá băng. Bốn lần ấy, người đàn bà của tôi sống trong nỗi đau tột cùng, trong sự thất vọng vô bờ. Bốn lần ấy, chị chỉ nhận được một lời động viên rằng lần sau có thể tốt hơn.

Lần này, đến ngày nhận kết quả, chị bảo tôi đừng tới. Chị bảo, nếu thấy chị về quê mà không báo gì thì đừng hỏi gì nữa, nếu có tin vui thì chị sẽ gọi.

Tôi ngồi làm ở cơ quan mà liên tục nhìn vào đồng hồ. Chưa khi nào tôi lại khát khao một cuộc điện của chị gái mình như thế. Tôi chờ đợi hơn cả chờ đợi cuộc điện của ngày còn yêu. Cái điện thoại cứ đặt ở trước mặt. Chỉ cần lóe sáng lên là thu hút cả tâm trí tôi. Nhưng ba lần sáng là ba lần của khách hàng gọi đến. Đến lần thứ tư, số của chị hiện lên.

Tôi vội vàng bắt máy: “Vui phải không chị?”.

Nào ngờ chị bảo: “Chưa đến lượt, chị sốt ruột quá nên gọi cho em”.

Trời, nỗi thất vọng xâm chiếm lấy tôi. Tôi định chạy ngay tới bệnh viện, nhưng nhớ lời chị dặn: “đừng đến, bởi chị dễ khóc hơn khi thấy em” nên tôi nhẫn nại ngồi lại ở văn phòng, và tiếp tục đợi.

Đến gần hết giờ làm, chị gọi cho tôi. Chắc chắn là tin vui, tôi nghĩ thế.

Tôi vừa mở máy, tiếng chị ngọng nghịu phía kia: “Có, có, em ơi...”.

“Ôi...!”.

Tôi nhảy lên rồi lao nhanh tới bệnh viện. Chồng tôi được báo tin cũng cùng tới.

Nhìn gương mặt chị hạnh phúc hơn cả ngày cưới, mỗi thớ cơ giãn ra như chứa đựng trong đó niềm hạnh phúc không lời nào diễn tả được. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Tôi cứ ngỡ thế giới quanh mình đang chuyển từ tiết đông sang tiết xuân. Trên những gương mặt xa lạ đâu đó, niềm vui cũng ánh lên cùng chúng tôi, và trong mắt họ ánh lên cả một niềm tin – niềm tin vào sự may mắn và những điều kì diệu. Vâng, kết quả ấy của chị đã truyền lại niềm tin cho bao nhiêu người. Người ta đến bắt tay anh chị như để được hưởng lây phép nhiệm màu.

Tôi giữ anh chị lại nhưng anh chị không ở. Hai người ăn tạm bát phở rồi bảo phải về quê ngay. Niềm sung sướng không cho chân họ đứng yên được. Anh còn bảo, về buổi trưa thì đường vắng, đi cho an toàn. Anh không cho chị đi xe khách mà bắt taxi về. Trước lúc lên xe, anh cứ dặn đi dặn lại tài xế là phải đi thật chậm, thật cẩn thận, hết bao nhiêu tiền cũng chịu.

Anh chị lên xe đi rồi, tôi và chồng bỗng đứng ôm nhau nhảy vòng quanh, cứ y như chúng tôi sắp có đứa con của mình vậy. Rồi tôi gọi báo cho chị Cả. Chị Cả sung sướng đến mức không thể làm gì, cứ nửa tiếng lại gọi cho tôi báo: “Ồi thế thì sướng nhỉ”, “Thế thì phải...”, “Tôi nghĩ nên...”.

Vậy là ở tuổi ba mươi bảy, chị Hai có bầu sau bao ngày chờ đợi, bao ngày đau đớn ở viện.

Anh chị về nhà thì đã thấy bao nhiêu người vây quanh ngồi uống nước cùng với mẹ chồng chị. Lần này không ai hỏi dò hỏi xét gì nữa.

Để chuẩn bị chào đón đứa cháu đích tôn, mẹ chồng chị không cho chị cấy ruộng nữa và bảo chị đi lại ít thôi. Bà phân công nhiệm vụ cho anh là tiếp tục đi làm kiếm tiền, còn bà ở nhà sẽ chăm con dâu chu đáo.

Có lẽ hạnh phúc từ muôn kiếp đã để dành cho những ngày tháng này.

Trong xóm xây dựng giếng mới, mọi người đều tự góp công vào. Nhưng lần này ai cũng bảo chị không phải làm gì hết. Bây giờ chị mới thấy mình được sống trong yêu thương của láng giềng. Người mang cho chị ít trứng gà nhà. Người mang ít rau mới hái.

Mẹ chồng chị sáng nào cũng hầm gà bắt con dâu ăn tẩm bổ và đi chợ mua đồ ăn. Người làng thấy bà thường xuyên ghé qua chợ thì bảo bà chăm con dâu kĩ quá. Ngày xưa, bà thường kêu đau lưng, đau vai, đau khớp chân khớp tay, bây giờ thì chẳng thấy kêu nữa.

Mỗi lần chị vào nhà tắm, bà cứ đứng ở cạnh cửa canh. Bà bảo chị không được tắm lâu, khi tắm phải ngồi lên ghế kéo ngã. Bà đứng ngoài canh, nếu thấy chị lâu ra liền lo lắng hỏi: “Con có sao không?”.

Bà còn không cho chị rửa bát vì mỗi lần rửa phải ngồi gập bụng, rất khó chịu. Bà bảo để bà rửa.

Bà dặn chị đủ thứ. Nào là không được xoa bụng. Nào là không được chơi với trẻ con vì sợ chúng lỡ đạp vào bụng. Hôm có người bà con bên chồng qua đòi, bà cũng dặn chị không được ghé qua, để bà và chồng chị đến thăm viếng là được rồi.

Bà còn bảo vợ chồng anh chị cố nhịn chuyện ấy để bảo vệ đứa con. Anh chị chỉ cười. Nhà có khách, chị đi làm cơm thì bà bảo để bà làm ăn tạm cái gì cũng được chứ không để chị làm, lỡ làm sao thì ân hận.

Từng ngày, từng ngày qua đi, chị sống trong niềm vui, sự yêu thương và bảo bọc. Nhưng cảm giác chờ đợi thì không cách nào nguôi ngoai. Bao lâu mới hết chín tháng mười ngày? Bao lâu chị mới được nhìn thấy mặt đứa con của mình? Bao lâu? Bao lâu nữa?

*

Biết tin chị dâu có bầu, cô em gái út của anh Hưng cho con về chơi. Cô mang theo cả đứa con bé về. Chị Hai định bế cháu nhưng mẹ chồng chị vội đưa tay ra hiệu đứa con bé cho bà.

Bà bảo: “Bác yêu con thế được rồi, không bế đâu. Lỡ nó đạp vào bụng”.

“Dạ vâng”.

Vậy là cả ngày chị cứ quanh đi quẩn lại trong nhà.

Em gái chồng vốn chẳng mấy khi nói chuyện với chị dâu bỗng trở nên thân thiện. Cô chia sẻ với chị chuyện sinh con lần đầu rồi tươi cười về ra cảnh lúc chị sinh. Cô bảo, lần sau về sẽ mang cho

chị ít quần áo trẻ con. Rồi còn bảo, lúc chị sinh sẽ xin nghỉ việc để về chăm chị một tháng. Làm sao chị có thể không cảm động cho được. Thế rồi ba người phụ nữ và đứa trẻ nhỏ ngồi ăn cơm vui vẻ như chưa khi nào vui hơn thế. Mẹ chồng chị gấp thức ăn vào bát chị. Cô em chồng bảo chị cố gắng ăn tốt để con cứng cáp.

Nhưng sau bữa cơm trưa, chị Hai bỗng thấy đau bụng. Mẹ chồng chị hoảng hốt đỡ con dâu vào giường.

Cô em chồng luynes quýnh: “Có khi phải đưa chị ấy đi viện”.

“Đề nó nằm lúc nữa xem thế nào”.

“Không, phải lên viện đã”.

Mấy người trong xóm nghe tiếng cô em chồng gọi liền chạy sang cùng chở chị đi viện. Cơn đau dữ hơn, khiến chị quần quai và kêu lớn. Trên đường đến viện, máu ở cửa mình chị Hai chảy ra nhiều hơn. Chị được đưa vào phòng cấp cứu.

Bác sĩ kết luận, chị bị sảy thai.

Cái tin ấy như trời giáng xuống chúng tôi.

Bốn tháng hạnh phúc bỗng trở thành trò đùa trớ trêu của số phận. Ông trời trao cho chị hạnh phúc bốn tháng ấy rồi lại lấy nó đi, khiến chị đau đớn biết nhường nào.

Thà rằng đừng có...

Chị nằm bất động trên giường, gương mặt đờ đẫn câm lặng, ai hỏi gì cũng không nói. Đôi mắt chị ráo hoảnh, không có giọt nước mắt nào chảy ra được nữa.

Tôi và chị Cả ngồi bên chị Hai. Cả ba chúng tôi đều đánh mất ngôn từ. Chúng tôi cùng chìm trong im lặng – khoảng im lặng mênh mông đáng sợ.

Anh Hưng nghe tin nên đã về.

Anh ngồi ở một góc nhà.

Mẹ chồng chị ngồi khóc trong buồng. Bà cứ rầm rút hỏi, vì sao trời đầy đọa, vì sao lại thế?

Chị em tôi không biết đã ngồi im lặng như thế bao lâu. Cho đến lúc, chị Hai bỗng dưng cười rưng rức. Tiếng cười của chị làm tất cả chúng tôi tỉnh thức và sợ hãi. Những nỗi đau với chị, có lẽ, đã chồng chất đến không thể chịu đựng được nữa.

Những ngày sau, chị Hai thường xuyên phải dùng thuốc an thần. Nhưng cứ thức dậy, chị lại cười rưng rức. Chị chẳng nói gì với ai, chỉ cười.

Hàng xóm sang xui mẹ chồng chị làm lễ bắt ma rồi đi cúng. Họ bảo, chắc nhà bà bị động mạch, chắc chị bị nhiễm ma. Mọi lời đồn đoán lan ra khắp làng. Nhiều đứa trẻ con đứng nhìn trộm qua cửa sổ rồi cười.

Tôi và chị Cả xin đưa chị Hai về bên nhà cũ của chúng tôi. Chúng tôi sợ cái cảnh cúng tế hương khói nghi ngút. Chị Hai sẽ không chịu nổi cảnh ấy. Mẹ chồng chị cũng đồng ý để chúng tôi đưa chị đi.

Lúc về tới nhà tôi, chị mới khóc, chị cứ kêu bố mẹ ơi sao con khổ thế. Tôi lấy ít nước củ bình

vội cho chị uống, rồi chị ngủ. Chị Cả cứ ôm lấy chị Hai bảo số em tôi khổ quá.

Mất ba tháng chị thất thần như thế.

Chúng tôi không dám đề cập gì đến chuyện con cái của chị trong vài tháng sau nữa. Trong thời gian ấy, tôi có tìm hỏi vài bác sĩ quen biết. Họ nói rằng, chị bị sảy thai có thể do rối loạn nhiễm sắc thể, do tử cung của chị có vấn đề.

Tôi có hỏi anh rể xem anh tính sao, anh có muốn tiếp tục làm thụ tinh nhân tạo lại không. Anh im lặng rất lâu. Có lẽ anh cũng đã cạn niềm tin, anh cũng sợ lại thất bại, nhưng nếu thôi không làm nữa thì anh lại thấy như thế là đầu hàng sớm quá. Vâng, anh rể tôi luôn mờ nhạt trong mọi ý kiến của mình nên cách ứng xử này của anh cũng không còn khiến tôi ngỡ ngàng nữa.

VIII Tình chị em

Sau khi chị sảy thai được gần năm, tôi khuyên anh chị lên Hà Nội gặp lại bác sĩ đã thụ tinh cho anh chị để khám và tư vấn thêm. Anh chị kiểm tra gen và bác sĩ nói rằng đứa con sẽ không có nguy cơ bị lỗi gen. Nhưng tử cung của chị Hai thì rất yếu. Bác sĩ nói rằng, nếu mang thai thì nguy cơ sảy thai vẫn rất cao. Thông tin ấy như một đòn chí mạng cho anh chị. Nỗi sợ hãi lẫn thất vọng dâng cao trong đôi mắt của chị. Đó không chỉ là nỗi sợ hãi bình thường như sợ hãi một vết thương, sợ hãi một cơn bão. Đó là nỗi sợ hãi đáng tối cao, sợ hãi một sức mạnh vô hình.

Sau đó, bác sĩ đưa ra một giải pháp, nếu thụ tinh ống nghiệm và có người mang thai hộ sẽ là một lựa chọn an toàn. Nhưng thụ tinh ống nghiệm tốn kém hơn nhiều, chưa kể ai sẽ mang thai hộ. Chị Cả tôi đã ngoài bốn mươi nên mang thai lần nữa đối với chị không dễ dàng gì. Tôi đang lên kế hoạch sinh đứa con thứ hai. Và chuyện mang thai hộ ở Việt Nam vẫn chưa được phép, lại còn mang theo rất nhiều phiền phức nữa.

Với một người có học vấn, sống ở thành phố, cụm từ “thụ tinh trong ống nghiệm” đã mang theo bao nỗi mệt mỏi, nhọc nhằn rồi, với chị Hai nó còn buồn thảm hơn. Còn cụm từ “mang thai hộ” chẳng khác gì cái án cay nghiệt khẳng định rằng chị không có con được, chị không làm mẹ được, chị không thể đảm trách được thiên chức cao quý nhất của phụ nữ là mang nặng đẻ đau. Để nói với mẹ chồng và những người xung quanh hiểu về hai cụm từ đó, anh chị cũng phải mất vài ngày. Để chuẩn bị được số tiền cho việc sinh con như thế cũng không hề đơn giản với chúng tôi. Nhưng không lẽ chúng tôi đầu hàng?

Tôi có nói với anh rể, anh bảo: “Nếu thử lại lần nữa mà lại sảy thì anh sợ rằng chị không đủ sức chịu đựng nữa, niềm tin sẽ mất hẳn”.

Vâng, đây là lần thứ hai tôi lại thấy anh rể mình có nhận định rất rõ ràng và quyết đoán. Nhưng anh cũng chẳng có ý kiến gì về việc thụ tinh ống nghiệm và mang thai hộ.

Nhìn chị Hai thất thểu đi về trong cái nắng hanh hao, nhìn anh chị lẫn vào dòng người đông đúc của bến xe, lòng tôi đau đớn. Phải chăng, tạo hóa đã sai lầm khi sinh ra họ, phải chăng họ là sản phẩm để đáng tối cao trút vào những bức dọc của người? Phải chăng trên đời không có công bằng?

Tôi gọi điện cho chị Cả. Chị Cả rất ngạc nhiên. Chị không rõ thụ tinh ống nghiệm là thế nào, mang thai hộ là thế nào. Tôi giải thích mọi điều cho chị.

Nghe xong, chị Cả tôi nói luôn không ngần ngại: “Vậy thì chị sẽ mang thai hộ đi ấy. Vấn đề tiền nong thì chị em mình mỗi người một ít và có thể bán một nửa miếng đất bố mẹ để lại”.

Tình yêu của chị Cả dành cho chị em tôi luôn dào dạt như thế. Bởi vậy chị có thể đưa ra quyết định một cách nhanh chóng và dứt khoát.

“Nhưng chị đã bốn mươi ba rồi, mang thai bây giờ không đơn giản”.

“Ừ, biết thế, nhưng chúng ta phải đi tới cùng chứ. Ngày xưa, mẹ sinh dì lúc mẹ cũng bốn mươi tuổi đấy, tôi lớn hơn mẹ ngày đó mấy tuổi nhưng chắc không sao đâu”.

Rồi chị Cả mang chuyện đó nói với chồng. Anh cũng đồng ý ngay như chị. Nhưng làm sao tôi nỡ để chị mang thai ở tuổi ngoài bốn mươi này?

Đêm ấy, tôi nằm và nghĩ mãi về chuyện mang thai hộ cho chị Hai. Chị Cả tôi đã lớn tuổi, lại sống ở thôn quê, lao động vất vả nên đã tiền mãn kinh sớm. Tôi nở lòng để chị nhận mang thai trong khi tôi hoàn toàn đủ sức khỏe và phù hợp để mang thai thay chị Hai ư? Nhớ lại những năm tháng cùng nhau sống ở ngôi nhà của bố mẹ, chị Cả và chị Hai đã yêu thương tôi như đứa con bé nhỏ. Tôi vui đầu vào gối, tự thấy xấu hổ với chính mình. Bố mẹ ở đâu đó có lẽ đang nhìn vào tôi với mong muốn đau đầu rằng tôi sẽ làm điều đó thay chị Cả. Tôi mất ngủ. Cứ tưởng đến ánh mắt bố mẹ nhìn tôi đầy tin tưởng. Ánh mắt chị Cả nhìn tôi đầy hi vọng rằng chị sẽ sinh được đứa bé khỏe mạnh. Ánh mắt chị Hai nhìn tôi bối rối, chị không dám cất lời nhờ vả.

Khi thức dậy, tôi quyết định gọi lại cho chị Cả. Tôi nói, tôi sẽ là người mang thai hộ chị Hai. Chị Cả im lặng rất lâu. Chị bảo, chuyện đó cũng không hề đơn giản, còn bố mẹ chồng và chồng tôi, họ sẽ phản ứng thế nào? Nhưng cứ nghĩ tới những giọt nước mắt của chị Hai, tôi lại thêm quyết tâm. Tôi quả quyết rằng tôi sẽ làm điều đó với tất cả yêu thương.

Cuối cùng, chị Cả bảo đồng ý.

Chúng tôi nói lại chuyện đó với chị Hai. Chị Hai khóc rung rức: “Em thật vô dụng. Thôi, không cần nữa. Em muốn về sống một mình như xưa, không mong mỏi, không chờ đợi gì”.

“Đã đi đến đoạn này, mình cố một lần nữa thôi. Cũng vì anh rề rề nữa”.

“Nhưng dì còn chuẩn bị sinh con mà. Còn gia đình nhà chồng dì nữa”.

“Bố mẹ chồng và chồng em sẽ đồng ý”.

Song, tự trong lòng, tôi biết, chuyện đó đối với chồng và bố mẹ chồng tôi không đơn giản, nhẹ nhàng chút nào.

Nhưng, vì tình nghĩa chị em tôi, tôi sẽ cố gắng sửa chữa những sai lầm mà tạo hóa đổ lên chị Hai. Điều đó có gì không đúng chứ, có gì sai quấy chứ?! Có thể sánh với những năm tháng yêu thương mà chị Cả, chị Hai đã dành cho tôi không?

*

Tôi lựa nói với chồng trước.

“Anh này, em nghĩ nếu em mang thai giúp chị Hai thì sẽ ổn”.

“Thế còn kế hoạch sinh đứa thứ hai của chúng ta thì sao. Rồi còn công việc, nếu sinh liên tiếp hai lần thì làm sao em có thể thắng tiến được. Còn những lúc chăm em mang thai...”.

“Em biết. Nhưng sinh con cho chị Hai xong, năm sau em sẽ sinh tiếp. Còn những thứ khác có quan trọng bằng tình nghĩa chị em không. Em có được hôm nay là nhờ chị Cả và chị Hai nuôi nấng. Nhìn chị Hai thế, xót lắm”.

“Mình sẽ thêm tiền cho chị ấy thuê người mang thai hộ. Hoặc để chị ấy thử mang thai lại lần nữa”.

“Biết thuê ai chứ? Thuê qua đường dây đen thì đâu dám chắc. Luật ở nước mình còn chưa rõ ràng, đến lúc làng nhàng, họ không trả con thì sao. Quan trọng hơn là tình nghĩa chị em. Anh đồng ý nhé, nói với bố mẹ giùm em”.

“Thôi, ngủ đi đã”.

Tôi biết hành trình mang thai suốt chín tháng mười ngày ấy không hề đơn giản. Sinh xong rồi,

tôi cũng đâu thể đưa con cho chị ngay. Đứa trẻ non nớt ấy cũng cần được hưởng sữa mẹ, nở lòng nào tôi đẩy nó đi. Rồi suốt thời gian ấy, tôi ở cùng bố mẹ chồng, lại chăm con nhỏ.

Nhưng, dầu thế nào, tôi cũng không thể để cuộc đời chị Hai chìm trong vô vọng như thế.

Tôi cứ quay sang néo vào người chồng để anh đưa ra quyết định nhưng anh không nói gì.

Hôm sau, tôi lại hỏi anh về việc ấy. Anh bảo: “Không phải là ích kỉ nhưng anh nghĩ tốt nhất chúng ta tìm một người để thuê cho chị ấy, vẹn cả đôi đường”.

“Anh... Anh không thể vì những gì các chị đã làm cho em mà rộng lượng ư? Em không phải là em gái của các chị ấy ư?”.

“Chị Cả nuôi em vì ngày đó chị em còn ở với nhau. Còn bây giờ, ai cũng có gia đình riêng rồi, gia đình riêng quan trọng hơn. Với lại, không có con thì cũng có sao đâu, nhiều người vẫn hạnh phúc đó thôi”.

“Anh không đồng ý em vẫn làm. Nếu anh ngại phải chăm em mang thai thì em xin ra ngoài ở”.

Tôi không biết sau lần đó chồng tôi đã nói gì với chị Hai mà chị gọi cho tôi. Chị khóc rồi bảo, đừng vì chị mà ảnh hưởng tới hạnh phúc. Chị bảo, nếu mẹ chồng và họ hàng dị nghị nữa, chị sẽ về nhà để anh đi lấy người khác. Chị sẽ xin một đứa con nuôi.

Không, tôi không muốn thế, không muốn chị quay về với sự thất bại hoàn toàn như vậy. Tôi muốn cuộc đời ban cho chị một ơn phước để thay đổi số phận. Tôi nghĩ rằng, trời đang thử thách chúng tôi, nếu có đáng tôi cao thì người chắc chắn cũng sẽ không dồn bắt cứ ai vào đường cùng. Chúng tôi đã nhìn thấy một con đường dành cho chị Hai – con đường mang thai hộ. Rõ ràng, ông trời đã nhìn xuống và vẽ đường dẫn lối. Chỉ có chúng tôi đang sợ hãi, hèn nhát không dám đi mà thôi.

Tôi nhất định sẽ mang thai cho chị!

Tôi gọi lại cho chị Cả. Chị vẫn một mực nói để chị mang thai, như vậy sẽ không ảnh hưởng gì tới ai. Nghe thế, lòng tôi lại nhói lên cơn giận chồng. Tại sao anh rể cả của tôi bao dung với chị em tôi như thế mà chồng tôi thì không thế? Nhưng tôi không thể để chị Cả làm thế, chị đã ở cái tuổi tiền mãn kinh rồi. Những năm tháng đã qua với chị cũng quá gian nan, vất vả rồi.

Tôi quả quyết lại với chồng rằng tôi sẽ mang thai cho chị Hai, đó là việc tôi cần phải làm. Tôi bảo, nếu tôi không làm thì vợ chồng chị Cả sẽ làm. Có lẽ vì nghe điều đó nên chồng tôi phải xuôi lòng, dù không vui vẻ.

Hôm sau, tôi mang chuyện nói với bố mẹ chồng. Tôi biết, bố mẹ chồng tôi rất thương người, nhưng đây là việc lớn nên ông bà cũng đắn đo.

“Vậy còn con của hai đứa này thì sao? Mẹ đi xem rồi, thầy bảo, nếu sang năm sinh con thì rất hợp tuổi. Hay con sinh trước rồi mới mang thai hộ bác ấy?”.

“Nhưng nếu vậy thì lúc đó anh chị ấy lớn tuổi quá rồi, phơi lại không tốt. Lúc đó, con lại nuôi đứa thứ hai bé xíu thì mang bầu khổ lắm”.

“Nhưng mà mẹ vẫn thấy thế nào ấy”.

Tôi không trách được những suy nghĩ của bố mẹ chồng. Nhưng tôi tin, ông bà sẽ đồng ý với cách làm của tôi, tôi hiểu tấm lòng nhân hậu của họ.

Song, để họ đồng tình cũng không phải điều dễ dàng. Các cụ đi hỏi người này người kia. Có người bảo, mang thai ảnh hưởng tới sức khỏe phụ nữ nhiều lắm, sinh con cho chị Hai xong rồi mới sinh đứa nữa thì thiệt thòi cho con của tôi. Người thì bảo, sinh con hợp tuổi là rất quan trọng, nếu tôi sinh con cho chị trước thì gia đình tôi bị ảnh hưởng rất nhiều.

Thế rồi bố mẹ chồng tôi mang những điều đó về nói với tôi bằng giọng rầu buồn lo lắng. Tôi giải thích với ông bà, chuyện sinh con hợp tuổi hay không chỉ là vấn đề mê tín. Ông bà lại bảo thế còn đứa con sau của tôi thì sao? Tôi bảo, tôi tin sức khỏe của mình có thể sinh ba lần khỏe mạnh. Ông bà vẫn lưỡng lự không gật đầu.

Tôi không biết phải giải thích với ông bà như thế nào nữa. Cuộc sống của tôi đương nhiên không thể không có chồng có con trong đó, nhưng tại sao yêu thương cũng bị ngăn cản thế này?! Không thể trách họ, lại càng khiến tôi cảm thấy thật sự bối rối và phiền lòng. Chị Cả đã hi sinh cả tuổi thanh xuân cho chúng tôi để rồi bước vào một cuộc hôn nhân như đánh bạc. Chị đã nhiều lần ngậm ngùi khi thấy người yêu cũ có con bằng con bé, nhưng chị chưa từng kêu than lời nào với chúng tôi. Những năm tháng ấy, chị đã lỡ những gì, có ai đo đếm được không? Vậy mà bây giờ, tôi không thể bỏ ra một năm trời để sinh con cho chị Hai.

Tôi khổ tâm và buồn rầu, đáng vẻ trở nên thần thờ. Mỗi bữa cơm, tôi thường ngồi thẩn ra, mẹ chồng tôi cũng đâm ái ngại.

Nếu tôi không ở cùng bố mẹ chồng, có lẽ việc quyết định đã dễ dàng hơn.

Cuối cùng, một hôm, khi tôi đi làm về, mẹ chồng tôi bảo ông bà đồng ý. Tôi reo lên, ôm lấy bà và cảm ơn rối rít. Mẹ chồng tôi nói đó là việc làm nhân đạo, lẽ ra ông bà không nên ngăn cản.

*

Sau khi bố mẹ chồng tôi đồng ý, chúng tôi bán đi nửa miếng đất của bố mẹ để lại. Hai cô em gái của anh Hưng cũng hỗ trợ anh chị chút ít. Vậy là chúng tôi bắt đầu quá trình thụ tinh ống nghiệm và mang thai hộ. Tất nhiên, tôi đã phải nhờ người quen hỗ trợ nói với bác sĩ về việc tôi mang thai hộ chị gái mình.

Lần này, trong ánh nhìn của anh chị không nhiều lo lắng nhưng đầy ái ngại, bởi nghĩ rằng đã gây ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi. Tôi biết, những ngày tiếp theo, cuộc sống của tôi sẽ khác đi nhiều, nhưng có điều gì còn lại ngoài tình chị em? Tôi nghĩ ở nơi xa xôi nào đó, nếu bố mẹ tôi còn cảm nhận được, chắc chắn họ đang mong cho chúng tôi sinh được đứa trẻ khỏe mạnh, thông minh.

Thật may mắn, sau hai tháng, bác sĩ thông báo phôi thai phát triển khỏe mạnh trong cơ thể tôi. Có lẽ không cần đợi bác sĩ nói, tôi cũng đã cảm nhận được trong cơ thể mình một mầm sống đang dần lớn lên từng ngày. Tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn ói mỗi sáng, và sợ ngửi thấy mùi hành phi. Tuần nào vợ chồng chị Hai cũng gửi thực phẩm quê qua xe khách lên cho gia đình tôi. Mẹ chồng chị cũng thường xuyên gọi cho bố mẹ chồng tôi để hỏi thăm và trò chuyện.

Lần mang thai đứa con đầu tiên, tôi nghén rất nặng. Tôi đã phải nghỉ làm cả tháng trời, đầu óc luôn quay cuồng đến nỗi chỉ cần ngồi dậy là muốn ngã. Có ngày, tôi nằm suốt từ sáng tới chiều ở trong phòng, nước miếng r rỉ ra nhưng không thể vào nhà vệ sinh nhỏ, phải để sẵn giấy và cốc bên cạnh để hứng. Hai tháng đầu có thai, tôi sụt mất ba cân. Ngày đó, tôi chẳng còn ngượng ngùng với bố mẹ chồng, cứ nằm ườn người ra. Bố mẹ chồng tôi tâm lý, chăm sóc con dâu rất tận tình, chu đáo. Có lúc, tôi cứ ôm chặt lấy mẹ chồng mà khóc “mẹ ơi, con mệt quá”.

Lần này, mang thai đứa con của chị Hai, tôi sẽ làm gì nếu lặp lại những ngày tháng ốm ghén ấy? Tôi cứ nhủ thầm, con ơi, mạnh mẽ cùng đi nhé!

May mắn thay, lần mang thai này, có lẽ với tâm lý khác nên tôi thực sự thấy mình khỏe hơn lần trước nhiều. Dù hay nôn ói buổi sáng nhưng tôi vẫn đi làm bình thường. Buổi tối về, tôi vẫn cùng

vào bếp nấu cơm với mẹ chồng.

Lần này, bố mẹ chồng không hỏi han nhiều về tình hình bầu bí, bữa ăn của tôi ở công sở. Dù có một chút buồn, một chút nhói đau, nhưng tôi hiểu đó cũng là tâm lý tự nhiên, ông bà như vậy đã rất rộng lượng với chị em tôi rồi. Tôi cũng chẳng dám làm nũng chồng, dù thèm ăn mấy miếng bánh đa kê, tôi cũng chẳng bắt chồng đi khắp phố để tìm; dù mỗi người, mỗi chân tôi cũng không dám bảo chồng xoa bóp. Vâng, tôi đang mang trong mình đứa con của chị Hai và anh rể, không phải của chồng tôi. Tôi cũng hiểu những tháng ngày này, anh không nhận được sự chăm sóc của tôi, anh luôn phải đón con thay tôi và không kêu ca đã là tốt rồi.

Vợ chồng chị Hai thỉnh thoảng lại chạy xe lên thăm chúng tôi vào cuối tuần. Nhưng tôi nhận ra vẻ ngại ngùng, cảm giác bất lực của chị khi đối diện với bố mẹ chồng tôi. Thương chị, tôi bảo chị không phải lên thường xuyên như thế. Nhưng lần nào lúc về chị cũng khóc, chị bảo vì chị mà tôi phải khổ. Chị không biết rằng, với tôi, đó là trách nhiệm yêu thương cao cả nhất mà tôi đảm trách trong cuộc đời này. Và nếu thiên sứ là có thật, tôi tin rằng, đấng tối cao đã phái tôi xuống trần để thực hiện nghĩa vụ cao cả này. Tôi yêu đứa bé trong bụng mình, tôi yêu chị Hai của tôi. Tôi đang cố gắng từng ngày, cho tình yêu ấy lớn lên, cho cuộc đời nở hoa.



Chuyện chiếc quần đùi lạ

Tôi gia đình có một bà bầu, cuộc sống ắt có nhiều thay đổi. Chưa kể, tôi còn mang thai hộ chị gái. Bố mẹ chồng tôi tỏ ra khó xử. Chồng tôi nhiều lúc định câu gì đó với tôi thì chợt nhớ ra tôi mang thai nên im lặng. Nhưng sự im lặng đó đầy miễn cưỡng, không phải là sự im lặng tự nguyện. Tôi cũng không dám tỏ ra mệt mỏi mỗi khi về nhà. Mỗi buổi sáng, tôi vẫn cố dậy sớm để cùng giúp mẹ chồng làm bếp. Mặc dù bà có nói tôi nên nghỉ ngơi nhiều hơn, nhưng thực lòng tôi thấy ngại.

Trong những tháng mang thai ấy, có khi nào tôi hối hận không? Không! Tôi không thấy hối hận, tôi lo lắng. Thầm cầu mong sao đứa bé sinh ra sẽ thật khỏe mạnh. Đó là đứa con của người chị mà tôi rất yêu thương, là đứa con mà tôi mang nặng. Lần mang thai đầu, tôi chăm sóc tốt cho thai nhi bao nhiêu thì lần này tôi còn chu đáo hơn bấy nhiêu. Bởi đây là món quà mà trời cao ban tặng cho chị gái tôi, là niềm hi vọng cứu vớt những tháng ngày đau khổ của chị.

Tôi nói chuyện với đứa bé mỗi tối. Đứa con gái nhỏ thường hỏi tôi: “Mẹ ơi, em là trai hay là gái?”, lúc ấy tôi bảo con gọi là “chị bé” hoặc “anh bé”. Nó lại thắc mắc, vì sao đẻ sau mà lại làm anh chị. Khi thấy tôi bối rối, chồng tôi bảo con: “Lớn lên con mới hiểu được cái sự phức tạp này”. Khi tôi cố tìm từ giải thích cho con thì anh nói: “Nó sao hiểu nổi, anh nhiều lúc còn thấy khó hiểu nữa là”. Chồng tôi hậm hực nhiều hơn lần tôi mang thai trước.

Lần mang thai đầu tiên, vợ chồng tôi không kiêng quan hệ, trừ giai đoạn đầu tôi nghén quá nặng. Nhưng lần này, dù tôi không nói anh phải kiêng, anh cũng tự giữ khoảng cách. Vâng, có lẽ đó là một tâm lý tự nhiên. Những lúc ấy, tôi thường ôm chồng thật chặt, để tạ lỗi với anh. Nhưng tôi chỉ cảm thấy vẻ rã rời toát ra từ toàn thân và đôi tay anh.

Trong tôi cũng không khỏi thường trực một nỗi ám ảnh, đó là thai kì có được suôn sẻ hay không? Nỗi lo lắng như thế, ngay cả lần mang thai đầu, cũng không có. Tôi luôn luôn cẩn thận hết mức có thể. Trước kia, tôi vẫn đi giày cao bốn, năm phân cho tới tháng thứ sáu, nhưng lần này tôi đi giày bệt ngay từ đầu. Tôi mặc váy bầu sớm hơn, để mỗi lần ra đường, người đi xung quanh sẽ biết mà chú ý cẩn thận hơn khi đi cạnh tôi. Tôi đi xe máy chậm hơn và nhìn rất kỹ mặt đường để không lao vào ổ gà. Mỗi lần đi gặp khách hàng giữa giờ, tôi bắt taxi chứ không tự đi xe máy. Tất nhiên, tất cả những điều đó tôi âm thầm làm, không dám nói với chồng và bố mẹ chồng. Tôi ý thức được rằng, đứa bé trong bụng tôi là cả cuộc đời của chị Hai và anh rể, là cả gia tài của họ. Nó được ra đời bằng tình yêu thương và cuor mạng của rất nhiều người thân.

Tôi cầu mong từng ngày, từng ngày trôi qua trong yên bình. Cứ mỗi tối khi đi ngủ, tôi lại thầm cảm tạ vì một ngày nữa đã trôi qua yên lành với tôi và đứa bé.

Nhưng, một buổi chiều Chủ nhật, sau khi chồng tắm xong, tôi thu quần áo cho vào máy giặt, bỗng cảm giác một điều gì đó thật lạ trong đó. Tôi nghĩ, chắc do mình mang bầu nên nhạy cảm thái quá mà thôi, liền tổng cả đám quần áo ấy vào máy. Rót cùng, vẫn không yên tâm, điều gì đó mách bảo, tôi lôi chúng ra. Tôi nhìn từng cái một. Thôi chết rồi, chiếc quần đùi kia đâu phải của chồng tôi. Từ trước tới nay, tôi là người duy nhất mua đồ lót cho chồng, tôi chưa bao giờ mua chiếc quần đùi khác. Anh nói đi gặp mấy người bạn cùng công ty để uống bia. Vậy sao bây giờ, anh trở về lại mặc chiếc quần đùi này? Thật không bình thường. Quần áo ngoài của anh vẫn y như lúc sáng, nghĩa là anh chỉ thay quần đùi. Tại sao? Nếu bị lấm bẩn thì cái cần thay phải là quần áo ngoài chứ. Không lẽ, cô gái nào đó đã mua chiếc quần đùi này cho anh?

Tôi về phòng và hỏi chồng: “Anh, chiếc quần đùi anh vừa thay không phải là cái quần sáng nay anh mặc”.

“Hả?! Sao lại không phải. À, bọn anh đi đá bóng, anh bị bẩn nên anh thay cái khác”.

“Anh mua quần mới à, thế sao không mang cái kia về?”.

“À. Thằng Mạnh mang về giặt rồi”.

“Anh Mạnh mang về giặt ư, không hợp lí lắm”.

“Thôi đừng hỏi nữa. Mai anh sẽ mang nó về cho em”.

Chồng tôi nổi giận với tôi vì điều đó ư? Tôi quay đi, không muốn to tiếng với anh vì bố mẹ chồng tôi đang ở dưới nhà xem ti-vi. Nhưng tôi không thể tin được lời anh nói. Rõ ràng, có điều khuất tất trong đó.

Buổi tối, khi đi ngủ, tôi nói lại với anh về chuyện này.

“Em không tin những lời anh nói khi nãy đâu. Em muốn anh tự nói với em sự thật”.

“Sự thật nào?”.

“Về cái quần đùi lạ kia. Nếu anh mang cả cái quần cũ về, có lẽ em không nghi ngờ, đằng này...”.

“...”.

“Em nghĩ sáng nay không phải anh đi uống bia với hội anh Mạnh. Anh nó dối em đúng không? Từ bao giờ vậy?”.

“Điều đó không ảnh hưởng gì tới gia đình chúng ta là được chứ gì”.

“Không đúng. Anh cho em mượn điện thoại được không?”.

Tôi cầm điện thoại của chồng lên nhưng nó có mặt khóa. Từ bao giờ anh đã lập mặt khóa cho chiếc điện thoại này vậy? Trước đây, anh không hề làm thế. Vậy là rõ ràng anh đáng bị nghi ngờ. Tôi mang bầu, tôi đã lo lắng anh nên mới ra cơ sự này ư?

Tôi không nói gì nữa. Nhưng trong trái tim tôi, một vết dao vừa xuyên qua. Tôi chắc chắn rằng chồng tôi đã có một cô gái nào đó.

“Em sẽ không làm gì cả. Em đợi anh tự nguyện nói ra tất cả”.

“Em ngủ đi. Bầu bí thì đừng nghĩ nhiều”.

Đêm đó, tôi mất ngủ, trong căn nhà của bố mẹ chồng. Điều gì đang diễn ra với vợ chồng tôi? Điều gì dẫn anh sa ngã như thế? Cô gái kia là ai?

Tôi muốn gào thét lên nhưng tôi không thể, bởi con gái tôi đang nằm ngủ ngon lành phía trong. Tôi muốn gào thét lên nhưng tôi đang mang thai ở tháng thứ tám. Tôi muốn gào thét lên nhưng bố mẹ chồng tôi không bao giờ ưa cách hành xử kiểu đó, và lại là lúc này, tôi mang thai không phải đứa con của chồng mình.

Tôi muốn chồng giải thích vào hôm sau, nhưng anh vẫn không nói gì. Tôi hỏi chồng tôi muốn như thế nào và anh định làm gì.

Anh im lặng hồi lâu rồi mới nói: “Anh không muốn gia đình mình tan vỡ nhưng anh cần giải

quyết ổn thỏa với cô ấy”.

“Thế nào là ổn thỏa?”.

“Thì chấm dứt cũng cần phải có lí do chứ”.

“Bao lâu, anh cần bao lâu? Và làm sao để em tin?”.

“Em phải tin chứ. Lỗi cũng đâu chi tại anh”.

“Lỗi ư? Vậy ý anh là tại em?”.

“Không, lỗi tại đứa bé này” – anh chỉ vào bụng tôi.

“Anh...”.

Hóa ra, lỗi là tôi mang bầu đứa con của chị gái mình ư? Lòng tôi đau đớn. Vâng, nếu là tôi đang mang thai đứa con của anh, tôi sẽ gào lên rằng, lúc vợ đang bụng mang dạ chửa thì anh đi với người khác được sao? Và lúc đó mọi người sẽ bênh vực tôi. Còn bây giờ, tôi mang thai hộ chị gái tôi nên tôi không có quyền kêu gào lên như thế ư? Tôi bỏ ra khỏi phòng.

“Em sẽ về quê sinh. Anh chăm con trong thời gian này và giải quyết với cô ta đi. Xong rồi hãy nhắn tin cho em”.

Tôi lao xuống dưới tầng. Bố mẹ chồng thấy tôi khóc, họ bối rối. Tôi chỉ bảo, tôi xin về quê sinh, nhờ ông bà trông cháu lớn giúp tôi. Tôi vừa đi ra ngõ, vừa vẫy taxi. Nhưng mãi mới có một chiếc taxi dừng lại. Người tài xế sợ hãi định lao đi, có lẽ họ nghĩ tôi bị điên. Nhưng tôi đã kịp mở cửa xe. Tôi gọi cho chị Cả, nói rằng tôi sẽ về với anh chị. Người lái taxi hỏi đi đâu, tôi bảo về quê, anh ta nói không đi xa thế vì phải về sinh nhật vợ. Không hiểu tôi lấy dũng khí ở đâu, quát lên với anh ta, bảo anh ta đi tiếp.

Nhưng, chiếc taxi vừa đi được một chặng ngắn thì tôi thấy đau bụng. Cái dấu hiệu chuyển dạ như lần tôi sinh đứa đầu tiên. Người lái xe bối rối. Tôi bảo anh đưa tôi vào viện. Tôi cũng kịp gọi báo cho chị Cả và mẹ chồng tôi.

Tôi được chỉ định mổ cấp cứu vì dây rốn bị sa. Ngay trong đêm hôm đó, vợ chồng chị Cả, chị Hai đã có mặt ở bệnh viện. Bố mẹ chồng và chồng tôi cũng đến ngay khi biết tôi vào viện.

Lúc tỉnh dậy và được đưa ra phòng hậu phẫu, tôi nhìn thấy chồng mình đứng lặng im, quay mặt đi. Nhưng tôi chỉ hỏi chị Hai, con đâu, con sao rồi. Đó là một bé trai, nặng hai cân tám. Bé phải nằm ấp lồng kính.

Những ngày sau, tôi vắt sữa cho chị Hai mang cho con bú. Nhưng tuyệt nhiên tôi không nói gì với chồng mình. Những ngày tiếp sau nữa, tôi cũng không nói gì về lí do tôi lên chiếc taxi hôm đó. Tôi không muốn chị Hai phải đau lòng.

Nửa tháng sau, em bé được ra khỏi lồng kính và cho về. Tôi xin phép bố mẹ chồng về quê nghỉ năm tháng. Chị Hai đã xin nghỉ làm công nhân, ở nhà chăm tôi và đứa bé.

Đó là khoảng thời gian khó khăn với tôi. Tôi không thể nói về chuyện chồng mình có người phụ nữ khác với chị Hai, nhưng trong lòng tôi không cách nào quên câu chuyện đó. Ngoài lúc cho đứa trẻ bú ra, tôi luôn nghĩ đến chuyện vì sao chồng tôi có thể làm thế, cô ta là người như thế nào, vì sao họ gặp nhau.

Chồng tôi thường xuyên nhắn tin hỏi thăm tôi và đứa trẻ. Anh nói xin lỗi và hứa nhanh chóng cắt đứt với cô gái kia. Nhưng tôi không muốn trả lời. Bố mẹ chồng cũng gọi điện cho tôi. Ông bà

dặn tôi nghỉ ngơi và bảo tôi hãy tha lỗi cho chồng. Bao yêu thương trong tôi tan vỡ. Tôi thấy ghét tõm chồng mình.

Vợ chồng chị Hai đặt tên cho con là Hồng Tiệp, ghép tên tôi và tên chồng tôi, như một lời cảm ơn. Chị Hai hỏi tôi, như vậy có được không, tôi gật đầu. Nhưng thật lòng lúc đó, tôi chỉ muốn nói không, muốn hét lên rằng tôi ghét chồng mình, song cuối cùng đã kìm lại được. Không thể để chị Hai biết chuyện này.

Chị Hai nhạy cảm hơn tôi tưởng.

Chị hỏi tôi: “Vợ chồng em có chuyện gì phải không?”.

“Không”.

“Đừng giấu chị. Chị biết vì thế nên em mới chuyển dạ sớm. Có lẽ mẹ con chị đã làm hại đến em”.

“Chị đừng nói thế mà tội đứa bé. Không có chuyện gì đâu”.

“Chị xin lỗi”.

“Đừng nói vậy chị. Nếu có chuyện gì thì vẫn là do vợ chồng em thôi, không phải do đứa bé”.

Cuộc đời sao trái ngang. Có những khi, những việc tốt đẹp ta làm chỉ đổi về những điều đáng cay. Nhưng tôi không hối hận. Tôi chỉ buồn, con người là thế, không thể vượt qua được những cảm dỗ tầm thường của cuộc đời.

Đường như để bù lấp cho cảm giác bị tổn thương, tôi lại càng cảm thấy yêu thương bé Hồng Tiệp nhiều hơn. Tôi thường ôm chặt lấy nó và đặt nó ngủ cạnh mình. Nhiều lúc nó khóc, chị Hai nựng nó không nín, tôi lạnh lùng bảo: “Chị đưa đây, em cho nó ti là nó nín”. Lúc ấy, chị thoáng buồn, nhưng chị chỉ im lặng. Chị đưa nó sang cho tôi rồi bỏ đi chỗ khác. Tôi nhìn chị bỏ đi lại thấy hối hận.

*

Tôi ở quê được hai tháng thì chồng tôi đưa đứa con lớn về thăm. Anh mang cho tôi thêm một ít rượu trứng mà mẹ chồng tôi làm và một ít nghệ. Bà bảo tôi dùng sau sinh rất tốt.

Tôi vẫn không muốn nói gì với chồng mình. Anh đưa chiếc điện thoại cho tôi, ý muốn nói rằng anh đã không dùng mật khẩu nữa rồi và đã chấm dứt với cô ấy. Nhưng có vết thương nào mà không để lại sẹo.

Những ngày tháng tiếp theo của tôi là phải đối diện với nỗi đau ấy, không phải chỉ ở quê để ôm bé Hồng Tiệp. Tôi cũng không muốn sự quan tâm thái quá của mình sẽ làm tổn hại đến tình cảm mẹ con của chị Hai. Tôi đã tự nguyện sinh nó cho chị và tôi cũng cần tự nguyện để chị được hưởng trọn vẹn quyền làm mẹ. Bởi thế, tôi quyết định trở về thành phố sớm hơn.

Tôi quay về nhà chồng sau ba tháng nghỉ sinh ở quê.

X

Đối mặt người thứ ba

Bé Hồng Tiệp trộm vía ăn ngoan, chóng lớn và khỏe mạnh. Mẹ chồng chị Hai tổ chức ăn mừng rất to. Chị Hai hạnh phúc lắm. Chị cứ ngồi ôm và nựng con cả ngày. Anh rể tôi nhảy reo âm ỉ trong buổi lễ mừng ấy.

Họ hàng đến mừng cho anh chị cứ kiểm tra xem thằng bé cao không, chân có sưng không. Nhưng chị Hai không còn tủi thân nữa, chị nghĩ, bởi mọi người lo cho tương lai thằng bé thôi, họ cũng không cố tình làm tổn thương đến người khác.

Nhưng rồi niềm vui ấy cũng không khóa lấp được tôi khi trở về nhà. Ở đó, tôi lại sống với nỗi đau của riêng mình. Tôi bỗng thấy chán ghét, mệt mỏi với cuộc sống này. Tôi dằn vò bản thân mình trong những câu hỏi không nguôi. Vì sao chồng tôi lại có thể ăn nằm với người phụ nữ khác? Vì sao lại đứng vào lúc tôi mang thai đưa con thay chị gái mình? Lẽ nào anh không thể thông cảm với tôi ư? Tôi làm thế là sai ư? Tôi trở nên trầm lặng. Niềm tin trong tôi thành chên vênh.

Kết quả, tôi đã phải gặp bác sĩ tâm thần để điều trị.

Không khí gia đình tôi trở nên nặng nề, u ám hơn bao giờ hết. Bố mẹ chồng tôi mắng anh, song họ cũng không bệnh vực tôi. Mỗi bữa ăn, bốn người lớn cúi mặt, ăn trong im lặng. Con gái tôi tỏ ra ngạc nhiên, nó quan sát mọi người rồi cố gây sự chú ý bằng cách đập đĩa, đập bát xuống bàn. Dầu vậy, tôi cũng không thể đóng kịch, không thể giả vui cười cho qua mọi chuyện.

Cuối cùng, chồng tôi đề nghị đưa tôi đi du lịch để tinh thần thư thái hơn. Lúc đầu, tôi từ chối. Làm sao một chuyến đi có thể xóa nhòa được vết thương bị phản bội chứ? Không lẽ, chỉ cần thế thôi thì anh trở nên vô tội? Nhưng nếu làm căng thì tôi thỏa mãn được ư, cái vết thương ấy tự dưng biến mất vì tôi giữ khư khư lòng cao ngạo ư? Tình nghĩa vợ chồng sẽ mất như thế ư? Thế nên, rốt cùng, tôi đồng ý với lời đề nghị của anh.

Chúng tôi gửi con cho ông bà và chọn điểm đến là Nha Trang.

Chuông điện thoại của chồng tôi đổ vang khi chúng tôi chưa kịp lên máy bay. Cô gái kia tha thiết xin chồng tôi đến. Cô ta bảo, cô ta đang rất đau bụng. Chồng tôi, anh toan mặc kệ.

Chúng tôi bước vào phòng chờ bay. Nhưng điện thoại của anh lại réo. Anh không nghe. Tôi bảo để tôi nghe.

“Đưa em đi viện với...” – giọng cô gái khản thiết.

Khi nghe thấy giọng của tôi, cô gái không nói gì nữa. Cô im lặng. Nhưng tôi linh cảm đó là lời khẩn cầu thực sự chứ không phải là sự níu kéo đơn thuần. Tôi bảo chồng quay về. Anh cho đó chỉ là chuyện vợ vờ, nhưng tôi nhất quyết đi.

Cô gái thuê trọ trong một dãy nhà cấp bốn trong ngõ sâu. Taxi không đi vào được. Tôi định đứng đợi ở ngoài nhưng sự tò mò đẩy tôi đi, dù gì tôi cũng muốn gặp cô ta một lần, và đây là cái lần thích hợp. Tôi bảo chồng vào.

Cô ta nằm sõng soài trên sàn nhà, mặt tím tái đi. Chồng tôi bối rối. Anh đẩy cái xe của cô ta ra ngoài, rồi vợ chồng tôi chờ cô ta đến viện. Lúc cô ta nằm trong phòng cấp cứu rồi, tôi mới biết quần áo mình dính máu.

Bác sĩ bảo chậm ba mươi phút nữa là cô ta chết rồi vì mất quá nhiều máu. Vợ chồng tôi hoảng hốt.

Cô ta được đưa vào phòng mổ cấp cứu và bác sĩ thông báo với chúng tôi là cần truyền máu. Cô ta bị u nang buồng trứng, phải cắt bỏ một bên. Máu ra nhiều quá, cô ta tưởng đau bụng kinh. Hôm ấy, ở xóm trọ chẳng có ai nên mới gọi cho chồng tôi.

Tôi quay sang bảo chồng: “Bác sĩ bảo cần truyền nhiều máu đấy. Anh gọi người nhà cô ta đến”.

“Anh không có số”.

“Anh không quen ai là bạn bè của cô ta à?”.

“Không...”.

“Trời. Anh về lấy số điện thoại của cô ta rồi gọi theo danh bạ ấy”.

Thế là tôi ở lại trông cô ta, còn anh về lại chỗ cô ở.

Lúc tỉnh dậy, cô ta chỉ nói với tôi hai chữ: “Xin... lỗi”.

Giọng nói của cô ta chỉ như gió thoảng qua, mệt và ngất quãng, rồi cô tiếp tục nhắm mắt.

Chồng tôi đã gọi nhưng nửa ngày sau cũng chưa thấy ai là người thân của cô ta đến. Lúc này, chồng tôi mới nói cô ta là con mồ côi mẹ. Bố cô đã lấy vợ hai. Cô gái lớn lên trong cuộc sống không ổn định. Cô lang bạt từ nhà ngoại về nhà bố, rồi lại sang nhà ngoại. Bố cô là người đàn ông không có chính kiến. Mẹ ghê của cô không may lại chính là người đã từng yêu bố cô trước đây. Bởi thế, khi về làm mẹ kế, bà ta dường như vẫn hận mẹ cô nên không dành cho con chồng chút tình thương nào cả.

Cô ta học trung cấp kế toán rồi cũng cố ở lại thành phố này vì không muốn đối diện với bố mẹ. Khi gặp chồng tôi, cô ta yêu anh bởi nhìn anh tử tế và lại ngưỡng mộ vì chồng tôi kể chuyện đã lấy tôi như thế nào. Còn anh lại thấy thương thân phận cô gái mà quyền luyến.

Tôi không biết bao nhiêu phần trăm lời kể của chồng là thật, nhưng tôi thực lòng cảm thấy tội nghiệp cô.

Đợi đến chiều, một người bạn gái của cô tới. Lúc sau thì cậu mợ của cô cũng ở quê ra, nhưng không thấy bố và mẹ kế của cô đâu. Nhìn thôi là biết cô không được yêu thương trong chính gia đình của mình.

Chồng tôi bối rối không biết nói thế nào với cậu mợ cô ta.

Tôi đứng ra bảo: “Cháu là đồng nghiệp ở cơ quan cũ của cô ấy. Cô ấy gọi điện cho vợ chồng cháu”.

“Cảm ơn anh chị”.

Nhìn dáng vẻ tội tội của cậu mợ cô gái, tôi đoán có lẽ ông bà đã phải vay mượn tiền nong trước khi đi nên mới lên chậm như vậy.

Khi chúng tôi ra về, ông bà đưa lại tiền cho tôi: “Chúng tôi không biết anh chị đã đóng bao nhiêu tiền cho em nó, hết bao nhiêu thì để tôi gửi”.

“Bác không cần phải đưa đâu ạ. Cháu và em nó quen nhau, bác không cần phải lo chuyện này”

– tôi nhìn họ mà như thấy lại thời nghèo khó của mình.

Tôi và anh ra về.

Ngoài hai chữ ‘cảm ơn’ anh nói với tôi, chúng tôi không nói thêm gì nữa.

Trước sự ngạc nhiên của bố mẹ chồng khi thấy chúng tôi quay lại, tôi chỉ còn biết lấy lí do nhờ chuyển bay.

Vậy là chuyến du lịch làm lạnh của vợ chồng tôi bị hỏng. Số tiền mặt cầm đi, tôi đã đóng viện phí cho cô gái xa lạ kia. Lúc đó tôi vẫn chưa kịp biết tên cô ta.

“Cô ta tên gì nhỉ?”.

“Hương”.

“Anh tính thế nào?”.

“Tính thế nào nữa. Châm hết rồi, em tin thì tin”.

“Cô ta cũng tội nghiệp thật”.

“Đừng nhắc lại nữa”.

“Để hôm nào em qua thăm cô ta lần nữa”.

“Em định làm gì?”.

“Không làm gì cả, cô ta cũng đáng thương. Có lẽ cô ta yêu anh thật”.

Không hiểu sao lúc ấy, mọi sự giận hờn trong tôi tan đi. Tôi lại nhớ ngày xưa, ngày mà tôi bị phụ bạc, ngày mà tôi bị xảy mất cái thai. Tôi lại thấy mình may mắn vì gặp chồng tôi bây giờ. Cô gái ấy, có lẽ, cũng như tôi, trong những tổn thương của đời mình lại gặp được sự tử tế của chồng tôi nên đã đem lòng yêu anh. Chỉ tiếc là...

Mấy ngày sau, tôi thấy chồng mình có vẻ không vui. Anh cười gượng. Có lẽ anh thấy thương cô gái ấy nhưng không dám đến thăm. Tôi cũng không nói gì cả. Có ai lại mang chồng mình cho người đàn bà khác bao giờ đâu, có ai không muốn giữ bố cho con mình.

*

Tôi đến bệnh viện tìm cô gái thì được biết cô đã ra viện. Tôi quay lại con ngõ nhỏ hôm trước, chần chừ một hồi lâu mới vào. Tôi không biết mình đến tìm cô ta lúc này có hợp lí không.

Lúc tôi gõ cửa, giọng cô ta yếu ớt mời vào. Tôi đẩy cửa ra và nhìn thấy cô ta nằm trên giường, vẻ mặt còn mệt mỏi. Nhìn thấy tôi, cô ta cố gắng ngồi dậy.

“Cô cứ nằm đi. Tôi qua bệnh viện thì họ bảo cô về rồi. Không có ai chăm cô à?”.

“Không. Cậu mợ về quê rồi. Cảm ơn chị”.

Nói rồi vẻ mặt cô ta bỗng sợ sệt lạ thường. Có lẽ, lúc này cô ta mới nghĩ tới chuyện tôi đến vì việc cô quan hệ bất chính với chồng tôi. Vâng, trước đây, tôi đã từng nghĩ, nếu gặp cô ta, tôi sẽ mắng mỏ, sẽ sỉ nhục cô ta cho hả giận, cho thỏa cơn đau của tôi. Nhưng nhìn cô ta trong tình cảnh này thì... Vẻ mặt cô nom cũng thật thà, đáng thương, tôi thấy lại hình ảnh của mình ngày xưa. Cô

gái còn trẻ quá.

“Cô còn trẻ, cuộc đời còn dài, rồi sẽ tìm được người phù hợp với mình”.

“Xin lỗi chị...”.

“Cô nghỉ đi. Cô sẽ tìm được hạnh phúc. Nhưng đừng làm lỡ yêu người đàn ông có vợ, không có kết quả tốt đẹp đâu. Cô xứng đáng được hạnh phúc trọn vẹn hơn”.

“Vâng, cảm ơn chị...”.

Tôi về. Cô ta có ý ngồi dậy để mở cửa nhưng tôi ngăn lại. Bước ra ngoài, tôi quay nhìn lại cánh cửa căn phòng ấy một lần nữa. Cô gái ấy, lúc này, có lẽ cô đơn y như ngày đó tôi nằm một mình trong căn phòng trọ vì mất đứa con đầu tiên. Cuộc sống có thể chia sẻ cho nhau nhiều thứ, riêng tình yêu, nghĩa vợ chồng thì không thể. Tôi tin rằng, cô gái ấy hiểu điều đó.

Từ đó, tôi không bao giờ nhắc lại chuyện cô gái đó nữa. Tôi đoán chắc anh cũng hiểu mọi chuyện. Có đôi lúc, trộm nghĩ, biết đâu chồng tôi thương cô gái ấy thật lòng, nhưng vì con cái nên anh không dám làm gì khác. Lúc ấy, lòng tôi lại nhói đau. Nhưng cuộc đời, đi đến tận cùng của vấn đề đâu chắc đã hay. Cuộc sống này có gì là trọn vẹn thuộc về mình không? Có lẽ không. Vâng, tôi nghĩ thế.

Sự gặp gỡ bất ngờ với cô gái kia khiến tôi không còn cảm giác ghê tởm như khi phát hiện ra chiếc quần đùi lạ mà chồng tôi mặc về. Tôi tự nhủ với lòng, anh tìm đến cô ta không chỉ bởi thiếu đáp ứng sinh lý khi vợ mang bầu. Có lẽ, ở đó còn có sự thương cảm của người với người. Dầu biết rằng, khi thực sự có lòng thương cảm, thì dầu chồng tôi có quay về, tôi cũng đã không còn anh trọn vẹn nữa. Song, điều đó vô về tôi rằng, chồng tôi không phải người đàn ông bạc tình bạc nghĩa. Nhiều người vẫn bảo, thà họ cứ ăn bánh trả tiền để khi về với gia đình sẽ quên hết người kia, như thế đỡ phiền phức hơn. Nhưng, tôi thực sự không chịu đựng được điều đó. Với tôi, cái ôm ấp, sự quần quýt xác thịt giữa người với người rất thiêng liêng, ở đó có sự hòa hợp tâm hồn, chứ không chỉ thỏa mãn sinh lý. Bởi thế, tôi sẽ ghê tởm nếu như chồng tôi tìm đến người phụ nữ khác chỉ vì tính con trong mình. Và vì thế, tình cảnh đáng thương của cô gái kia đã vô về tôi, xoa dịu nỗi tổn thương trong tôi, giữ lại cho tôi chút niềm tin vào người chồng của mình.

*

Tiếng cười đã trở lại trong căn phòng của vợ chồng tôi sau cái ngày cô gái kia ra viện vài tháng. Cái quần đùi lạ lẫm ấy cũng biến mất. Có lẽ chồng tôi đã âm thầm bỏ nó đi. Tôi không nhắc lại chuyện đó làm gì.

Mẹ chồng chị Hai gọi điện lên cho bố mẹ chồng tôi thường xuyên để kể về thằng Hồng Tiệp ăn thế nào, lớn thế nào. Nghe cách bà nói, tôi nghĩ, có lẽ chị Hai đang rất hạnh phúc. Anh Hưng trúng thầu mấy công trình lớn hơn nên kiếm cũng được khá. Chị Hai ở nhà chăm con, không cấy ruộng nữa, cũng chẳng đi làm công nhân nữa. Chị và mẹ chồng cải tạo lại cái vườn rộng sau nhà để trồng rau và cây ăn quả. Chị xây lò làm bánh trắng, nấu xôi bán cho công nhân ở mấy công ty mới mở gần đó.

Người làng, người xung quanh bảo chị bán cho ai ăn vì người nhà quê sáng thì ăn cơm nhà cho chắc dạ, làm sao họ dám ăn xôi, ăn bánh trắng. Nhưng cuộc sống làng quê đã khác xưa. Nhiều gia đình không còn thời gian cho con ăn sáng thì mua cho chúng nắm xôi để vừa đến trường vừa ăn. Món bánh trắng cuốn khá lạ với quê tôi. Tôi đã gửi cho chị ít kinh nghiệm và công thức của những người làm bánh trắng cuốn ở Hà Nội. Những nguyên liệu thì ngay trong nhà có nên chị bán giá rẻ. Những ngày mưa chị làm ít hơn. Những ngày công nhân tăng ca chị làm nhiều hơn để bán họ cho ăn thay cơm hoặc thay bánh mì. Mẹ chồng chị bỗng bé Tiệp bên cạnh, lúc nào nó ngủ thì lại đặt vào xe đẩy rồi cùng phụ giúp chị.

Người làng, họ hàng đã không còn để ý tới đôi chân sưng to của chị nữa. Người ta còn khen chị có duyên bán hàng. Những đứa trẻ con trong xóm thường đứng đợi lúc chị gánh hàng về. Chúng châu trực để xem chị có ế hàng không, nếu ế là chị chia cho đám trẻ ăn hết. Với đám trẻ thì đó là món quà tuổi thơ tuyệt vời.

Mẹ chồng chị cưng thằng Hồng Tiệp lắm. Đám trẻ con mà xúm lại chơi với em là bà không rời mắt. Bà phải quan sát vì sợ chúng làm ngã thằng bé. Nhưng chị Hai luôn nói, bà cưng nó vừa thôi để nó dạn hơn, để sau này nó không nhieu tính công tử. Nhiều lúc, bà vẫn mang kinh nghiệm xưa ra nuôi cháu, ví như thằng bé còn xiu mà bà đã cho nó uống mật ong, nước cam thảo... Chị Hai góp ý mà thấy bà không hài lòng, chị lại bảo, “hôm trước, vợ chồng dì út gửi sách báo về, con đọc thấy bác sĩ họ khuyên cáo thế”. Nghe nhắc đến vợ chồng tôi, bà cụ lại có phần nề và nghe theo.

Tôi cũng thật sự thấy nhớ thằng Hồng Tiệp. Tình cảm tôi dành cho nó không đơn giản là tình cảm của một người dì giống như với hai đứa con của chị Cả. Nhiều lúc, tôi bỗng thấy trống vắng, bỗng thấy mất mát. Dù gì, nó đã gắn bó với tôi mấy tháng trời, mấy tháng thiêng liêng của một đời người. Nhưng tôi không muốn mình can thiệp nhiều vào cuộc sống của nó, bởi tôi muốn thực sự chỉ là dì của nó thôi.

XI Đi về đỉnh cao

Về với cuộc sống hiện tại, tôi đã không thể sinh đứa con thứ hai ngay như dự định, bởi đã phải mô khi sinh bé Hồng Tiệp. Thình thoảng, bố mẹ và chồng tôi có lỡ lời nói rằng, “bình thường thì bây giờ chúng ta có thêm đứa nữa bằng thằng Hồng Tiệp rồi”. Những lúc ấy tôi cũng chạnh lòng và buồn. Sinh mô một lần, sức khỏe tôi cũng bị ảnh hưởng ít nhiều. Đôi lúc tôi cũng thấy lo lắng không biết khi định sinh lại thì sẽ thế nào. Bác sĩ khuyên tôi đợi ba năm hãy sinh lại. Nhưng vợ chồng tôi bàn nhau chỉ kế hoạch sau hai năm thôi vì lúc đó tuổi của tôi cũng ngoài ba mươi rồi. Nhiều lúc đi ngoài phố, nhìn những đứa trẻ, tôi lại nghĩ, đáng lẽ tôi cũng đã có thêm một em bé như thế. Nhưng rồi lại vội xua đi ý nghĩ ấy. Biết được những suy nghĩ đó của tôi, chị Hai chắc chắn sẽ rất buồn và day dứt. Và tôi cũng tự thấy xấu hổ với chính mình.

Vâng, cuộc sống là một bài toán buộc bạn phải tìm cách giải quyết. Nếu tôi sống cho mình, cho chồng con mình, tôi sẽ không mang thai cho chị Hai, và có lẽ bây giờ tôi đã có thêm đứa con nữa, sẽ không phải thắc thỏm lo âu chờ đợi thêm mấy năm. Nhưng, nếu được vẹn toàn như thế, liệu tôi có thực sự thấy cuộc sống của mình hạnh phúc hơn không, trong khi nhìn cảnh chị gái đau đáu thêm con, mong con.

Tôi chắc chắn sẽ không hối hận về quyết định của mình.

Tôi quay lại làm việc sớm hơn quy định nghỉ sinh của công ty. Trong thời gian tôi nghỉ sinh, công ty đã bổ nhiệm một vị trí phó giám đốc và đó là một người mới về. Lẽ ra, tôi đã có thể ngồi vào chiếc ghế danh vọng đó. Thực lòng, tôi có hụt hẫng khi bắt nhịp lại với công việc. Đôi lúc, tôi không xử lý được tình huống mâu thuẫn với phó giám đốc mới. Những người đồng giới thường hay hiểu thắng với nhau hơn là với những người khác giới. Không những thế, người cùng giới kia lại là kẻ xa lạ ngồi vào vị trí mà mình đã mất nhiều năm cố gắng. Những ngày tới công sở của tôi trở nên nặng nề và không còn hào hứng như trước đây. Nhiều hôm tôi trở về nhà trong trạng thái stress nặng.

Sau lần sinh này, tôi không rõ lí do vì sao tôi sụt cân nhanh. Đến bảy tháng sau thì cân nặng của tôi ở vào tình trạng thiếu cân. Cảm giác mệt mỏi cũng thường xuyên bủa vây. Cân nặng theo đó lại càng giảm.

Cuộc sống của tôi dần dần rơi vào trạng thái chán nản và nặng nề. Tôi ốm và xin nghỉ làm nhiều hơn tất cả những năm trước. Bố mẹ và chồng tôi có lẽ cũng bị lây cảm giác tiêu cực của tôi. Cuộc sống phải chăng cứ thúc đẩy người ta vào những khúc quanh như thế?

Rồi đến lúc vợ chồng tôi bàn chuyện có con trở lại. Chúng tôi nghĩ, mang thai có thể sẽ giúp tôi lấy lại cân bằng nhanh hơn. Tôi cố gắng tâm bổ đủ loại nhưng cân nặng cũng không lên. Chúng tôi đã cố gắng trong tám tháng mà tôi không thụ thai. Và nỗi lo lắng bắt đầu tràn vào gia đình tôi. Tôi và chồng quyết định đi khám nhưng bác sĩ đều bảo rằng không tìm ra nguyên nhân, họ chỉ bảo tôi gầy và xanh, nên tâm bổ thêm. Tôi đi soi trứng để nâng cao tỉ lệ thụ thai. Soi trứng, đối với phụ nữ, là việc không hề dễ chịu chút nào, nhưng đó là hi vọng của chúng tôi. Song đã ba lần đi soi trứng và sinh hoạt vào đúng ngày bác sĩ khuyên nhưng que thử vẫn chỉ hiện một vạch. Mỗi lần thử thai xong, tôi ném mạnh mọi thứ vào thùng rác.

Bố mẹ chồng tôi tuy không nói gì nhưng nỗi lo lắng hiện ra rõ rệt trên gương mặt ông bà. Ở cái thời buổi hiện đại, việc nhiều người bị vô sinh thứ phát sau khi đã từng sinh đẻ đang gia tăng thì chuyện tôi đã sinh được một lần cũng không đảm bảo rằng tôi sẽ sinh thêm lần nữa. Chồng tôi đôi lúc động viên rằng, có một đứa con là được rồi, nhưng lòng tôi vẫn không khỏi nhói đau.

Công việc của tôi vẫn không thể tốt đẹp trở lại. Vì cách làm việc của tôi và phó giám đốc mới

không phù hợp với nhau nên thường xuyên phải trong tình trạng cố gắng kìm chế. Tôi bỗng hay nói xấu về chị khi trở về nhà. Tôi có biểu hiện thất thường liên tục khiến đồng nghiệp cũng hoang hốt. Họ thấy tôi cáu kỉnh đến vô lý và khác hẳn tôi trước đây. Nhiều lúc, chỉ vì con chuột máy tính bị đơ mà tôi đập mạnh xuống bàn khiến mọi người giật mình. Nhiều ánh mắt ngó ngàng đổ về phía tôi. Tôi cảm thấy mình bị xa lánh. Mọi người tỏ ra dè chừng hơn với tôi.

Chồng tôi cũng bảo tôi có vấn đề. Tôi bỗng dưng khơi lại chuyện của anh với cô Hương kia. Anh bảo đã quên cô ấy từ lâu lắm rồi. Nhưng bỗng dưng tôi suy diễn rằng, ở ngoài đời còn bao nhiêu trường hợp như cô ấy, biết đâu anh lại thương người như lần đó. Chồng tôi bực mình trước những suy diễn không căn cứ của tôi. Bố mẹ chồng bảo tôi nên đi khám bệnh. Lúc đầu, tôi nhất quyết không đi. Tôi hờn dỗi khóc lóc bảo rằng họ không biết thông cảm với tôi. Nhưng chồng tôi động viên rất nhiều. Anh không bảo tôi đi khám bệnh mà dẫn tôi đi gặp một người bạn của anh. Đó là một bác sĩ tâm lý tu nghiệp bên Pháp và đang có kì nghỉ ở Việt Nam. Chỉ giống như một cuộc gặp gỡ bạn bè.

Sau lần đó, bạn của anh bảo rằng, tôi có dấu hiệu bị trầm cảm. Anh đề nghị tôi nghỉ ngơi và dùng thuốc. Tôi quyết định về lại căn nhà cũ của bố mẹ. Bố mẹ mãi là nơi chôn đẽ con cái tìm về lúc khốn khó. Dù bố mẹ tôi qua đời đã lâu nhưng căn nhà họ để lại, đầy rạch nát vẫn là nguồn cội, là chốn bình yên mà tôi có thể tìm về bất cứ lúc nào. Chị Cả bảo tôi xuống sống với chị nhưng tôi không muốn. Bởi thế, cứ hai ngày chị lại chạy xe lên, mang cho tôi ít đồ ăn trong vườn nhà hoặc chỉ để xem tôi như thế nào.

Vợ chồng chị Hai đã phá cái nhà cũ để xây nhà mới to đẹp hơn. Tối nào chị Hai cũng lên chiếc xe đạp điện qua thăm tôi. Tự dưng, tôi nghĩ rằng, cuộc sống của chị Hai đến lúc gặp vận may rồi. Rồi, tôi nghĩ, may mắn của chị Hai có được là bởi nhờ tôi. Và bây giờ khi chị hạnh phúc thì tôi đang gặm nhấm nỗi đau của mình. Tuy không nói thành lời nhưng suy nghĩ đó nhưng tôi tỏ ra cáu gắt với chị nhiều hơn. Tôi bảo chị đang xây nhà thì không phải sang với tôi, tôi cáu sao không để thằng Tiệp cho bà nội nó trông mà phải đi.

Chị đi thằng Hồng Tiệp theo sau, nhìn nó đã dài dãi, chân sòng soài sau lưng chị Hai rất tội. Cứ nhìn thấy tôi là thằng Hồng Tiệp đòi bế, miệng nó bập bẹ gọi tên tôi. Nhưng tôi cũng chẳng bận tâm gì với nó. Vài lần như thế, thằng Tiệp bỗng trở nên sợ tôi. Nó cứ khóc thét lên khi tôi nhìn chăm chăm vào nó. Chị Hai có lẽ vừa đau lòng vừa thấy tội lỗi nên lần nào về chị cũng khóc. Nhiều lúc nhìn thấy chị, tôi chẳng nói gì. Rồi đến lúc nghe chị nói gì thì tôi quát âm ỉ lên, “chị đừng nói nữa, đừng nói nữa”. Trong đầu tôi lúc ấy chỉ có những bức dọc, chỉ thấy mọi thứ đều đang chống đối mình.

Những suy nghĩ yêu thương tích cực của tôi trước đây bỗng tan biến. Nhiều lúc tôi cứ chỉ mặt thằng Tiệp bảo: “Tại thằng nhóc con này đây”. Tôi tủi thân rồi tôi khóc lóc. Chị Hai cũng ôm chặt con rồi khóc. Chị bảo lỗi ở chị, không phải đứa bé. Chị bảo tôi hãy giết chị đi. Tôi cũng mặc kệ những gì chị nói.

Đến lúc chị đưa thằng Tiệp về, tôi lại thần thờ, chẳng biết mình vừa nói gì vậy, mình vừa làm gì vậy? Tôi lại rồi rít gọi điện xin lỗi chị.

Chị Cả không yên tâm nên quyết định lên ở cùng với tôi. Chồng tôi không thể nghỉ làm nhiều, chỉ cuối tuần mới đưa con về, và lại lúc ấy tôi cũng chẳng thiết tha gì việc gặp anh, ở cùng anh. Dường như, khi người phụ nữ ý thức được cái việc mình đang gặp khó khăn trong thiên chức làm mẹ thì họ cũng muốn xa lánh người đàn ông của mình. Đó, có lẽ, là một phản ứng của sự tổn thương và tự ti.

Nhiều hôm, chị Cả cứ vừa nấu cơm vừa khóc. Chị bảo khổ quá. Chị bảo, ngày đó đẻ chị sinh con cho chị Hai thì chắc không thế này. Tôi cứ ngồi im chẳng nói chẳng rằng. Còn chị Hai thì bảo, nếu chị không lấy chồng, nếu chị không có trên đời thì sẽ là tốt nhất. Tôi vẫn lặng im.

Tôi không hiểu sao, một hôm chị Hai mang thằng Tiệp sang rồi quẳng nó vào lòng tôi. Chị bảo, nó là con của dì đấy, dì có muốn mang nó đi không. Tôi cũng chẳng nói gì. Thằng Tiệp khóc

sợ hãi rồi tìm cách chạy ra. Nó lon ton đi về phía chị Hai. Chân nó vấp phải chiếc ghế ở giữa nhà, nó khóc ré lên. Chị Hai lại nâng nó lên, đẩy nó về phía tôi. Nó càng khóc dữ hơn. Lúc ấy, tôi chợt nhận ra mình ích kỉ đến nhường nào. Tôi ôm lấy chị Hai. Cả ba chị em tôi khóc. Thăng Hồng Tiệp nín luôn, và nó ngơ ngác nhìn người lớn khóc.

Trong giây phút ấy, tôi thấy lại tôi của ngày xưa, của những ngày tràn đầy sức sống và đầy yêu thương. Tôi đã từng làm một việc tốt đẹp là mang thai và sinh con giúp chị gái mình. Tôi đã từng làm điều đó để cầu mong số phận buông tha chị, để số phận phải đau hàng trước tình cảm của chị em tôi. Vậy mà bây giờ, trong cái khúc quanh đen tối của cuộc đời mình, tôi lại đổ lỗi cho chuyện đó, nghĩ rằng vì nó mà cuộc đời tôi đang đi xuống. Tôi đang hủy hoại chính những điều tốt đẹp mà tôi tạo dựng nên. Ý nghĩ ấy le lói sáng trong tôi. Tôi bỗng thấy thương chị Hai và thăng Tiệp vô cùng. Tôi bế thăng bé lên rồi chạy quanh nhà. Chị Cả nhìn thấy sợ hãi, chị sợ tôi sẽ quăng thăng bé xuống sàn. Nhưng chị Hai đã gần chị Cả lại. Tôi dúi đầu vào bụng thăng Tiệp làm nó cười như nắc nẻ. Nó bập bẹ nói chữ “yêu”, “yêu”.

Sau hôm đó, tôi gọi điện cho chồng bảo cho tôi gặp lại người bạn của anh. Nhưng chồng tôi bảo anh ấy đã trở về Pháp rồi. Chồng tôi tỏ ra vui mừng khi thấy tôi có suy nghĩ tích cực. Anh nhờ bạn bè xin số điện thoại bên Pháp của người bạn đó. Tôi gọi điện cho anh và anh giới thiệu tôi đến gặp một bác sĩ chuyên khoa tâm thần, là bạn của anh. Lúc này tôi điều trị tích cực hơn. Tôi cũng quay trở lại cơ quan nhưng chủ động xin chuyển sang làm mảng khác.

Một hôm, tôi về nhà và được mẹ chồng đưa cho một hộp giấy bọc khá cẩn thận.

“Của con này”.

“Ai gửi vậy mẹ?”.

“Mẹ không biết. Có một cô gái tới bảo gửi cho con vì cảm ơn con”.

“Là gì thế ạ?”.

“Bố mẹ chưa mở ra đâu, con tự xem đi”.

Tôi nghĩ mãi mà không thể đoán ra ai gửi cho mình một cái hộp xinh xắn như thế. Đã lâu lắm tôi đâu có quen biết thêm ai, cũng đâu có làm gì cho ai mà lại nhận được quà cảm ơn thế này. Tôi mở cái hộp ra, hơi ngỡ ngàng vì thứ đầu tiên tôi nhìn thấy là một sấp tiền được cột lại. Lạ nhỉ, sao ai lại gửi cho tôi tiền, mà lại gửi bằng tiền mặt thế này chứ? Bố mẹ chồng nhìn thấy cũng tỏ ra ngạc nhiên. Tôi lật thêm thì có một phong bì. Bóc ra, bên trong là một lá thư viết tay.

“Em chào chị.

Đến giờ em vẫn chưa rõ tên chị là gì nhưng em biết chị là một người phụ nữ tốt bụng, bao dung. Anh Tiệp thật may mắn vì có người vợ như chị. Và em nghĩ chị cũng thật may mắn vì đã gặp anh ấy. Anh chị thật là một cặp đôi đáng ngưỡng mộ. Chị xứng đáng được hạnh phúc, và em tin anh chị hạnh phúc. Em cảm ơn chị đã không la rầy em, đã nói với em những lời tình cảm, tử tế và chân thành nhất. Sau lần gặp chị, em thấy mình cân mạnh mẽ hơn và sống ý nghĩa hơn rất nhiều. Có thể chị đã quên em rồi, nhưng em thì không bao giờ quên chị. Em gửi lại anh chị số tiền mà chị đã nộp vào viện phí cho em. Tháng tới em sẽ kết hôn.

Em rất cảm ơn và cầu chúc chị hạnh phúc”.

Đó là lá thư của Hương, cô gái đã mua cho chồng tôi chiếc quần đùi mấy năm trước. Không hiểu sao lúc ấy tôi lại muốn đi tìm cô gái này. Cô ta đến, làm tôi tổn thương, rồi tôi sinh non. Tôi cảm giận cô ta. Nhưng cô ta lại xuất hiện trước mắt tôi trong một hoàn cảnh đầy éo le để tôi phải thương cảm. Rồi bây giờ cô ấy xuất hiện khi tôi đang trong hành trình cố gắng tìm lại hạnh phúc của mình, với những lời lẽ rất chân thành. Tôi và cô gái ấy, có lẽ chúng tôi có duyên với nhau. Cô ta

yêu chồng tôi nhưng không cư xử để trở thành kẻ có lỗi với tôi.

Tôi trở lại xóm trọ kia để tìm cô. Nhưng cô không còn ở đó nữa. Cô đã chuyển về ở cùng chồng sắp cưới. Tôi có hỏi qua mấy người ở xóm trọ đó, họ bảo rằng anh ta có vẻ là một người đàn ông tử tế và chân thành. Họ cũng bảo với tôi rằng, sau lần ở viện đó, cô gái cũng lo sợ vì bị cắt một buồng trứng rồi thì khó có con. Nghe nói, bố mẹ anh người yêu này còn bảo hai đứa có bầu trước rồi mới cho cưới, nhưng anh chàng ấy rất quyết tâm và yêu thương cô.

Tôi ra về với một niềm tin lạ kì. Trong đời, có những cái duyên, là thiện duyên, cũng có thể là ác duyên, nhưng bằng yêu thương, chúng ta đều có thể cố gắng hoá cái ác duyên thành thiện duyên. Có lẽ, sẽ không bao giờ chúng tôi gặp lại cô gái ấy nữa, nhưng trong tim tôi dâng lên lời cầu chúc may mắn và hạnh phúc đến với cô.

Tôi cũng thêm tự tin vào chính mình. Tôi tin rằng, cuộc đời không đẩy ai vào đường cùng nếu chúng ta thực sự có niềm tin và quyết tâm tìm ra con đường. Ở cuối con ngõ mà chúng ta nghĩ là cùng tận ấy, chắc chắn có một dấu hiệu cho chúng ta biết có thể tìm ra con đường khác, miễn là phải tìm.

Tôi gọi điện cho chồng và đề nghị anh cùng vào bệnh viện sản khoa khám với tôi. Hành trình tìm con lần thứ hai của tôi, tôi dự cảm, sẽ tốt đẹp, bởi đáng tối cao sẽ không để chị Hai tôi đau lòng thêm lần nào nữa.

Dường như, tôi đang bị đẩy dần về phía đáy vực như cái lần tôi cố gắng mà không giữ được đứa con đầu tiên của mình. Nhưng tôi tin, ngày mai, ngày kia thôi, với tình yêu của chồng và gia đình, tôi sẽ lại từ từ đi lên đỉnh cao của hạnh phúc. Nếu cuộc đời không cho tôi được như ý muốn, tôi vẫn cảm nhận được niềm vui thực sự. Bởi, việc sinh con thay chị Hai, có lẽ, là điều thiêng liêng nhất mà tôi đã làm được trong kiếp sống này.

2013 – 7/2014

1. Tức con thứ hai trong gia đình chứ không phải là con thứ nhất như cách gọi ở miền Nam.